

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Tháng 04 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: 08h30 ngày 23 tháng 04 năm 2021

Địa điểm: Khách sạn Sheraton Grand Danang Resort – Số 35 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h30 – 09h00	- Đón tiếp khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
09h00 – 09h10	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc Đại hội. - Giới thiệu đại biểu tham dự.
09h10 – 09h20	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h20 – 10h10	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021; - Báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020; tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của BTGD năm 2020; kế hoạch chi phí, thù lao của HĐQT và BKS năm 2021. - Báo cáo của TGD về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.
10h10 – 10h45	- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 và 2022. - Tờ trình về việc phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế của SeABank năm 2020. - Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ. - Tờ trình về việc thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. - Tờ trình thay đổi trụ sở chính của Ngân hàng. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ SeABank, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động và ngành nghề kinh doanh của SeABank; - Tờ trình về việc bầu bổ sung và/hoặc thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023; - Các nội dung khác (nếu có).
10h45 – 11h00	Thông qua thể lệ bầu cử và tổ chức bầu cử bổ sung và/hoặc thay thế Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
11h00 – 11h20	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội.
11h20 – 11h30	Đại diện Ngân hàng Nhà nước phát biểu ý kiến.
11h30 – 11h45	Nghỉ giải lao.
11h45 – 11h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
11h50 – 11h55	Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.
11h55 – 12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

(*) Nội dung chương trình đại hội có thể thay đổi và sẽ được thông qua tại Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức, đảm bảo khoảng cách hợp lý theo quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.
6. Các đại biểu tham dự cuộc họp không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm trừ trường hợp được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp **đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền cho một (01) cá nhân khác tham dự Đại hội. Cổ đông là tổ chức nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện tham dự Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.
3. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Ngân hàng.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/ hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Ngân hàng.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội. Nhân sự Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, sức khỏe ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn Thẻ lệ bầu cử;
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử.
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết và bầu cử.

Điều 9: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong đó có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu biểu quyết.

- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
3. *Đối với việc biểu quyết các nội dung Báo cáo và Tờ trình bằng cách lựa chọn lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết. Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành với nội dung biểu quyết đó.
 - Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của SeABank;
 - + Phiếu biểu quyết không bị rách.
 - + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa.
 - + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
 - Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của SeABank;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.
 - + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện **ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành**. Đối với nghị quyết về sửa đổi, bổ sung điều lệ SeABank; thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của SeABank có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản thì phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành**.

Điều 10: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.

Điều 12: Các quy định khác

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các Cổ đông/Người đại diện khi đến tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ các quy định sau:

1. Đảm bảo sức khỏe tốt, không có các biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc các triệu chứng thuộc diện nghi ngờ nhiễm Covid-19, không thuộc các trường hợp bị cách ly theo quy định.
2. Phải đeo khẩu trang khi đến đăng ký dự họp và trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
3. Nghiêm túc chấp hành việc khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và sát khuẩn tay của Ban tổ chức trước và trong quá trình diễn ra Đại hội. Cổ đông/Người đại diện đảm bảo việc khai báo trung thực và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp.
4. Tuân thủ sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội về vị trí ngồi và khoảng cách an toàn với các cổ đông khác trong quá trình diễn ra cuộc họp.
5. Căn cứ số lượng cổ đông tham dự họp thực tế, Ban tổ chức Đại hội có thể sắp xếp các cổ đông dự họp tại các phòng khác nhau để đảm bảo tuân thủ các quy định và chỉ đạo của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19. Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo cổ đông tham dự họp được tiếp cận đầy đủ thông tin trong quá trình diễn ra cuộc họp và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo quy định.

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ngày 23/4/2021.

BAN TỔ CHỨC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2020

1.1 Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2020

Trong bối cảnh năm 2020 nền kinh tế thế giới và trong nước bị ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh Covid-19, SeABank đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh và chỉ tiêu tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đặt ra. Cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2019	Thực hiện 2020	Tăng trưởng so với 2019	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Tổng tài sản	157.398	180.207	14,5%	102,6%
2	Huy động tiền gửi của khách hàng	95.727	113.277	18,3%	115%
3	Cho vay khách hàng	98.614	108.869	10,4%	Phù hợp với quy định NHNN
4	Lợi nhuận trước thuế	1.391	1.729	24,3%	114,8%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,31%	1,86%		Hoàn thành

Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2020

- Tổng tài sản đạt 180.207 tỷ đồng, tăng ròng 22.809 tỷ đồng tương đương tăng trưởng 14,5% so với năm 2019 và hoàn thành 102,6% kế hoạch năm 2020;
- Huy động tiền gửi của khách hàng đạt 113.277 tỷ đồng, tăng ròng 17.550 tỷ đồng tương đương tăng trưởng 18,3% so với năm 2019 và hoàn thành 115% kế hoạch năm 2020;
- Dự nợ cho vay khách hàng đạt 108.869 tỷ đồng, tăng ròng 10.255 tỷ đồng tương đương tăng trưởng 10,4% so với năm 2019 và đảm bảo phù hợp với quy định của NHNN;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.729 tỷ đồng, tăng ròng 338 tỷ đồng tương đương tăng trưởng 24,3% so với năm 2019 và hoàn thành 114,8% kế hoạch năm 2020;
- Tỷ lệ nợ xấu của SeABank tại thời điểm 31/12/2020 là 1,86% và luôn được duy trì ở mức dưới 3% trong cả năm 2020.

Bên cạnh những kết quả kinh doanh hết sức đáng ghi nhận, trong năm 2020 SeABank cũng đã tập trung vào các mục tiêu kinh doanh như: đẩy mạnh thu phí dịch vụ và các khoản thu ngoài lãi; phát triển sản phẩm mới/sản phẩm đặc thù có hiệu quả và có khả năng sinh lời cao; tối ưu hóa chi phí hoạt động; đầu tư các dự án công nghệ trọng điểm; tăng chất lượng tài sản và quản trị chặt chẽ nợ xấu.

1.2 Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 12.087.442.080.000 đồng

Năm 2020, SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 9.369.000.000.000 đồng lên 12.087.442.080.000 đồng. Trong đó, thực hiện phát hành 131.166.000 cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương 1.311.660.000.000 đồng và chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu 140.678.208 cổ phần, tương đương 1.406.782.080.000 đồng. Sau khi hoàn thành đợt phát hành, HĐQT đã tiến hành các thủ tục để thay đổi các nội dung về vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động của Ngân hàng cũng như điều chỉnh tại Điều lệ theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 giao và ủy quyền.

1.3 Hoàn thành việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Cũng trong năm 2020, SeABank đã hoàn thành việc đăng ký lưu ký toàn bộ 1.208.744.208 cổ phiếu SeABank tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) với mã chứng khoán SSB. Ngày 30/12/2020, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đã quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu SSB tại HOSE. Ngày 24/03/2021 – nhân dịp 27 kỷ niệm ngày thành lập Ngân hàng, hơn 1,2 tỷ cổ phiếu SSB của SeABank đã chính thức niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE. Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/03/2021, giá cổ phiếu SSB đạt 28.150 đồng/cổ phiếu đưa vốn hóa thị trường của SeABank lên mức 34.026 tỷ đồng (tương đương gần 1,5 tỷ đô la Mỹ). Việc niêm yết trên sàn chứng khoán là một dấu mốc quan trọng trên chặng đường phát triển của SeABank và cũng là tiền đề cho những sự bứt phá mạnh mẽ hơn nữa của Ngân hàng trong thời gian sắp tới.

1.4 Xây dựng chiến lược phát triển Ngân hàng giai đoạn 2020 – 2025:

Trên cơ sở Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trong năm 2020 Ngân hàng đã xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của SeABank với 5 trụ cột chính sau:

- Trụ cột 1: Văn hóa chia sẻ tạo ra sự khác biệt của SeABank.
- Trụ cột 2: Sản phẩm dịch vụ riêng phục vụ những mảng khách hàng riêng biệt.
- Trụ cột 3: Dịch vụ ngân hàng số đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Trụ cột 4: Đơn giản hóa hoạt động của ngân hàng với khả năng triển khai hoạt động mạnh.
- Trụ cột 5: Tăng cường khả năng tài chính và quản trị rủi ro, tăng khả năng sinh lời.

1.5 Hoàn thành đủ cả 3 trụ cột theo Basel II

Năm 2019, SeABank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN - trụ cột 1 (yêu cầu vốn tối thiểu) và trụ cột 3 (nguyên tắc thị trường) của Basel II. Bước sang năm 2020, SeABank tiếp tục hoàn thành Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) - trụ cột 2 của Basel II. Qua đó, SeABank trở thành ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam hoàn thành đủ cả 3 trụ cột theo Basel II trước thời hạn vào tháng 6/2020. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất là điểm tựa giúp SeABank quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh một cách chủ động, minh bạch, an toàn và bền vững.

1.6 Tiếp tục được Moody's đánh giá chỉ số xếp hạng tín nhiệm ở mức B1

Năm 2020, SeABank được Moody's đánh giá chỉ số xếp hạng tín nhiệm ở mức B1 – mức đánh giá triển vọng phát triển ổn định. Ngày 18/03/2021, Moody's tiếp tục giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm mức B1 tương đương đánh giá triển vọng phát triển ổn định cho năm 2021. Điều này cho thấy những nỗ lực của Ngân hàng trong việc quản trị chất lượng tài sản, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng và quản trị rủi ro và điều hành hoạt động kinh doanh một cách chủ động, minh bạch, an toàn và bền vững.

Với những kết quả đạt được trong năm 2020, SeABank tiếp tục nâng cao vị thế của mình và cũng được ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng danh giá trong nước và quốc tế như: Cờ thi đua của Chính Phủ ghi nhận “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019”; “Top 30 công ty ứng dụng Công nghệ tốt nhất Châu Á 2020” do Tạp chí The Silicon Review trao tặng; “Sản phẩm ngân hàng di động sáng tạo nhất năm 2020” do Tạp chí Finance Derivative trao tặng cho sản phẩm SeAMobile; “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2020” do Tạp chí Global Economics trao tặng....

2. Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

2.1 Cơ cấu và hoạt động của HĐQT trong năm 2020

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1.	Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT
5.	Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT
6.	Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT
7.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT SeABank đã tổ chức các phiên họp cũng như lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và SeABank. Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục với sự tham gia với tỷ lệ 100% của 6/7 thành viên HĐQT và 1/7 thành viên HĐQT tham gia với tỷ lệ 90,5%. Chi tiết các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2020 đã được SeABank công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020.

2.2 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT SeABank hiện có 01 thành viên độc lập là bà Ngô Thị Nhài. Bà Ngô Thị Nhài cũng đồng thời là thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT. Năm 2020, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ và tích cực đóng góp ý kiến tại các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT cũng như Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT.

Năm 2020, thành viên độc lập đánh giá HĐQT SeABank đã hoạt động một cách hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật và SeABank. Đồng thời, HĐQT cũng đã hoàn thành hầu hết các kế hoạch, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra.

2.3 Hoạt động của các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

SeABank đã thành lập 02 Ủy ban giúp việc trực thuộc HĐQT theo quy định của Luật các TCTD, cụ thể bao gồm:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro (“UB QLRR”):

Năm 2020, trong bối cảnh dịch COVID 19 diễn biến phức tạp, SeABank đã triển khai hoạt động kinh doanh theo hướng duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và có tăng trưởng, đồng thời đảm bảo an toàn cho CBNV và công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống. UB QLRR đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ, phối hợp với các phòng ban có liên quan để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách của SeABank, tham mưu đề xuất cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên nhiều mặt hoạt động như Ban hành Chiến lược rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng; Quản lý rủi ro đối với Công ty con của SeABank; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/2017/QĐ-HĐQT về việc thành lập Khối Quản trị Rủi ro; Ban hành quy định chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tại SeABank; Chiến lược quản trị rủi ro thị trường tại NH TMCP Đông Nam Á...và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của UB QLRR.

UB QLRR cũng đóng vai trò tích cực trong việc xúc tiến triển khai Basel II, giúp SeABank áp dụng sớm ICAAP theo Thông tư 13/TT – NHNN Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Cụ thể đã tham mưu cho HĐQT ban hành Quy định và Quy trình Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN tại SeABank; ban hành Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á...

b) Ủy ban Nhân sự (“UBNS”):

Năm 2020, UBNS tham gia xem xét các trường hợp bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng như bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh của một số đơn vị và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định.

UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, chính sách và chương trình về các chủ đề chính, bao gồm:

- Dự án Xây dựng hệ thống KPIs cho các Đơn vị Hội sở với sự tư vấn của Công ty Mercer Singapore;
- Dự án Xây dựng Chính sách Lương Kinh doanh (sales incentive plan) và Thưởng theo Năng suất/ Hiệu quả làm việc (Productivity/ Performance Bonus Plan) cho các Khối Kinh doanh của Ngân hàng với sự tư vấn của Công ty Mercer Singapore;

- Chương trình đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ nhân viên tại các Khối Hội sở năm 2020;
- Chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch Trưởng nhóm kinh doanh trực tiếp năm 2020;
- Chương trình đánh giá, xác định cấp bậc đối với đội ngũ cán bộ kinh doanh tại Đơn vị kinh doanh năm 2020;
- Chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch nhóm Giám đốc SeABank tiềm năng;
- Chính sách Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho Cán bộ Nhân viên SeABank và các công ty thành viên năm 2021-2022;
- Xem xét các đề xuất của Ban Tổng giám đốc đối để đảm bảo tình hình hoạt động của Ngân hàng trong tình hình có đại dịch Covid trong năm 2020 như chế độ làm việc luân phiên v.v...
- Chương trình đóng Gap lương và phụ cấp hiệu quả công việc bình quân năm 2021.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ trên toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, HĐQT còn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc (định kỳ hàng tuần, tháng, quý).

HĐQT cũng tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng và có những chỉ đạo sát sáo, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động Ngân hàng, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 vừa qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/ Nghị quyết và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự.

4. Báo cáo về các giao dịch với các bên có liên quan

Năm 2020, SeABank tiếp tục tuân thủ các quy định về công thông tin và công khai minh bạch trên thị trường chứng khoán. Theo đó, SeABank đã thực hiện công bố thông tin bất thường khi phát sinh giao dịch với các bên có liên quan theo quy định. Đồng thời, thông tin về Danh sách các bên có liên quan; Giao dịch của SeABank, công ty con của SeABank với các bên có liên quan và các nội dung khác theo quy định được SeABank công bố tại Báo cáo về tình hình quản trị công ty.

5. Kế hoạch năm 2021

5.1 Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ		Tăng trưởng so với 2020	
		2020	2021	Tăng ròng	%
1	Tổng tài sản	180.207	198.229	18.022	10%
2	Huy động tiền gửi của khách hàng	113.277	124.277	11.000	9,7%
3	Dư nợ cho vay khách hàng	108.869	122.978	14.109	13%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.729	2.414	685	39,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.360	1.931	571	42%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,86%	<3%		

5.2 Kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT

- Tiếp tục hoàn thiện và chỉ đạo triển khai các định hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2020-2025 và định hướng 2030 một cách hiệu quả, an toàn và phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank và chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN;
- Xây dựng và thực hiện các chiến lược kinh doanh với trọng tâm hướng đến việc trở thành ngân hàng bán lẻ tiêu biểu được yêu thích nhất Việt Nam;
- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng; chỉ đạo rà soát, sửa đổi quy chế, quy trình, chính sách tín dụng phù hợp với quy định mới của NHNN trong hoạt động cho vay và đảm bảo đơn giản hóa thủ tục vay vốn;
- Chỉ đạo tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức; tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng tài sản, chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu, tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn; tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II;
- Tăng cường giám sát và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của SeABank, và ưu tiên chỉ đạo triển khai các dự án công nghệ và vận hành tập trung để hỗ trợ hoạt động kinh doanh theo chiến lược “Hội tụ số” của ngân hàng;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn tiên tiến, nhằm mang lại những lợi ích lâu dài cho cổ đông cũng như tạo cơ hội cho các nhà đầu tư tiếp cận và có thể đầu tư vào ngân hàng trong tương lai;

- Tăng cường hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị cũng như hoạt động giám sát cấp cao theo các quy định của pháp luật và SeABank;
- Tăng cường giám sát và đưa ra các hỗ trợ kịp thời, hiệu quả đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm khai thác, tận dụng tối đa các thời cơ, lợi thế kinh doanh của SeABank;
- Tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động vì cộng đồng - xã hội, phát triển bền vững và phát triển văn hóa doanh nghiệp, đề cao tính sáng tạo và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhân sự, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với chiến lược kinh doanh mới;
- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023.

5.3 Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và cho phép HĐQT được chủ động xem xét, quyết định tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề, nội dung sau đây: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...); (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank; (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank); (iv) Tiếp tục triển khai việc thành lập và đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Đông Nam Á theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua; (v) việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (vi) việc quyết định quỹ thưởng cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng; (viii) về việc quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank; (ix) việc đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc/và liên quan đến (x) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ SeABank hoặc/và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.

Năm 2020 đã khép lại với những thành quả rực rỡ trong đó có sự đóng góp của mỗi SeABanker tạo nên một tập thể đoàn kết, chung sức cùng quyết tâm thực hiện đạt và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Đây là cơ sở quan trọng giúp SeABank tiếp tục phát triển mạnh mẽ, ổn định và thành công để thực hiện sứ mệnh kết nối những giá trị cuộc sống đích thực cho khách hàng, cho đối tác, cho nhà đầu tư, cho CBNV, cho cộng đồng và cho Việt Nam.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị Khách hàng, Cổ đông và Đối tác đã đồng hành và ủng hộ SeABank trong năm vừa qua. Tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể CBNV SeABank đã chung sức cho sự phát triển của Ngân hàng.

Tôi tin tưởng rằng, với nội lực mạnh mẽ cùng niềm tin và sự ủng hộ của quý vị Khách hàng, Đối tác, Cổ đông, SeABank sẽ sớm hoàn thành mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu và được yêu thích nhất.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÂN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Năm 2020 là một năm của khó khăn và thách thức lớn của kinh tế thế giới và Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Trong bối cảnh đó, SeABank đã nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh với mức lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2020 đạt 1.729 tỷ đồng, tăng 24%, hoàn thành 115% kế hoạch năm 2020. SeABank cũng đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 12.087 tỷ đồng và được chấp thuận niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã SSB trong quý I/2021.

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank, Ban kiểm soát kính báo cáo Quý vị cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2020 như sau:

I. Nhân sự Ban kiểm soát

Tại thời điểm 31/12/2020, cơ cấu Ban Kiểm soát (BKS) SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 tiếp tục được duy trì ổn định với 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và Điều lệ SeABank, cụ thể như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đoàn Thị Thanh Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	11/04/2018	Cử nhân kinh tế
2	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát	11/04/2018	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	11/04/2018	Cử nhân kinh tế

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/04/2020 và Điều lệ SeABank. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc ngân sách hoạt động chung của SeABank và được thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của SeABank.

Phòng Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”) tiếp tục là đơn vị thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc cho BKS.

II. Kết quả kinh doanh của SeABank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2020

1. Kết quả kinh doanh của SeABank năm 2020

SeABank kết thúc năm 2020 với mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh thị trường kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh. Cụ thể kết quả kinh doanh như sau:

- Lợi nhuận trước thuế gần 1.729 tỷ đồng tăng 24%, hoàn thành 115% kế hoạch 2020; Tổng tài sản 180.207 tỷ đồng, tăng 14,5%; Tổng dư nợ thị trường 1 đạt 108.869 tỷ đồng, tăng 10,4%; Tổng huy động thị trường 1 đạt 113.277 tỷ đồng tăng 18,3%; Doanh thu thuần ngoài lãi đạt 1.522 tỷ đồng; Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) hiệu quả ở mức 47,5%; Hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA) và hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) lần lượt là 0,81% và 11,06%; Tỷ lệ nợ xấu chỉ ở mức 1,86%.
- Ngoài ra trong năm 2020 SeABank cũng đã hoàn tất thủ tục và mở mới 05 chi nhánh và 04 phòng giao dịch tại các tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Quảng Nam, Đà Nẵng, Long An, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Cà Mau nâng mạng lưới hoạt động lên 174 điểm trên toàn quốc.

Chi tiết trong phần Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2020

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

BKS đánh giá HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SeABank, Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 như sau:

- Hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank: Thông qua định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách 2020 và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro của ngân hàng; chỉ đạo và giám sát Ban TGD triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 trên cơ sở quy định của Pháp luật.
- HĐQT đã chỉ đạo sát sao và hoàn thành hầu hết các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể:
 - + Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của SeABank từ 9.369.000.000.000 đồng lên 12.087.442.080.000 đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng vào tháng 12/2020, đưa SeABank vào top 13 ngân hàng có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam.
 - + Hoàn thành việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019 và lũy kế đến 31/12/2019, phù hợp với Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua và chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - + SeABank đã hoàn thành việc lưu ký tập trung toàn bộ cổ phiếu của Ngân hàng tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết 1.208.744.208 cổ phiếu trên HOSE với mã chứng khoán SSB.
 - + HĐQT đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy định về “Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho CBNV Ngân hàng TMCP Đông Nam Á” theo quyết định số

1381/2018/QĐ HĐQT ngày 11/12/2018 bao gồm giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với các cá nhân giữ vị trí quản lý, lãnh đạo cao cấp, có đóng góp lớn và thành tích vượt trội.

- + Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng.
- + Chi phí và thù lao hoạt động của HĐQT, BKS nằm trong ngân sách hoạt động đã được ĐHCĐ thông qua năm 2020 (25 tỷ đồng).
- + HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam để thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2020.
- + Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.
- + Thực hiện thủ tục trình NHNN chấp thuận chuyển địa điểm đặt trụ sở chính về địa chỉ 198 Trần Quang Khải, p. Phan Chu Trinh, q. Hoàn Kiếm, tp. Hà Nội.
- + Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ 02 lần nhằm cập nhật tình hình thực tế của Ngân hàng như sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ, địa chỉ trụ sở chính và nội dung về tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- + Ban hành Quy định nội bộ về quản trị công ty của Ngân hàng, Quy chế công bố thông tin và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Ngân hàng.
- Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện vai trò, bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành từ NHNN. Các nghị quyết, quyết định, quy định và chính sách từ HĐQT liên quan đến hoạt động của Ngân hàng phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ, phát huy hiệu quả đạt được từ các năm, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về hoạt động và phát triển của Ngân hàng.

2.2 Hoạt động điều hành của Ban TGD

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và điều hành hoạt động của ngân hàng một cách sát sao trong bối cảnh khủng hoảng dịch bệnh toàn cầu, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ ngân hàng. Kết quả kinh doanh năm 2020 đạt kế hoạch so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra và có mức tăng trưởng ấn tượng so với năm 2019. Song song với kết quả kinh doanh, các chỉ số, tỷ lệ an toàn vốn của SeABank ngày càng được cải thiện và đáp ứng tiêu chuẩn Basel II.

Hoạt động của Ban Điều hành đạt được kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- SeABank thiết lập thành công quan hệ đối tác độc quyền trong lĩnh vực bancassurance với Công ty TNHH Bảo hiểm Prudential Việt Nam.
- Bên cạnh đó với định hướng chiến lược rõ ràng, Ban điều hành chú trọng công tác đào tạo, nhân sự và nâng cao chất lượng dịch vụ. SeABank tiến hành hợp tác với nhiều đối tác như CEM Partner (đào tạo trải nghiệm khách hàng), iChange Center và Crestcom (đào tạo năng lực lãnh đạo, nâng cao chất lượng nhân sự), Talenet - Mercer (tư vấn về chiến lược nhân sự)...
- Với chiến lược Hội tụ số, tập trung số hóa các sản phẩm dịch vụ cũng như vận hành nội bộ, năm 2020 SeABank cho ra mắt ứng dụng ngân hàng số SeAMobile - ứng dụng tài chính thông minh, sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ khách hàng tự động quản lý và dự phòng tài chính cá nhân. Cùng với việc miễn phí chuyển tiền 100% trong và ngoài nước thông qua ebank đã gia tăng đáng kể lượng khách hàng giao dịch qua SeABank, thu hút tài nguyên CASA cho ngân hàng.

- Cùng với hoạt động kinh doanh, Ban TGD luôn đặt mục tiêu là 01 ngân hàng vì cộng đồng với các hoạt động vì xã hội. Cũng với việc phát triển văn hóa tổ chức nội bộ, Ban điều hành đang hướng tới mục tiêu phát triển và tăng trưởng bền vững, kiến tạo giá trị thương hiệu SeABank.
- Trong năm 2020, SeABank cũng tiến hành cơ cấu nợ, miễn giảm lãi cho các khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19 theo chỉ đạo của NHNN tại Thông tư 02 – NHNN nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn. SeABank cũng đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong Phương án Cơ cấu lại hoạt động của ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020.
- Công tác kiểm soát tuân thủ được Ban điều hành tăng cường và đẩy mạnh trong năm 2020 với phương châm “Nhiệt huyết, tuân thủ, trách nhiệm”, giúp củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

III. Kết quả tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Trong năm 2020, BKS đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và các nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua. Cụ thể các công việc chính như sau:

1. Tổng kết các cuộc họp của BKS năm 2020 và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Đoàn Thị Thanh Hương	4	100%	100%
2	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	4	100%	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phụng	4	100%	100%

Trong năm 2020, BKS tổ chức họp nội bộ định kỳ theo quý để phân công và triển khai các nhiệm vụ trong năm trên cơ sở phát huy năng lực, trình độ các thành viên. Nội dung các cuộc họp để (i) Đánh giá việc thực hiện các hoạt động của BKS và KTNB và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ quý tiếp theo; (ii) Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS; (iii) Chỉ đạo định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm; rà soát điều chỉnh kế hoạch kiểm toán cho phù hợp tình hình thực tế.

Tại cuộc họp, các thành viên báo cáo Trưởng BKS kết quả kiểm tra và có báo cáo đánh giá tình hình giám sát, thực trạng hoạt động của toàn ngân hàng. Trên cơ sở đó, Trưởng BKS thống nhất đưa ra các ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình định hướng, điều hành hoạt động, nâng cao hiệu quả và an toàn cho hệ thống. Nội dung các phiên họp đều có kiến nghị khắc phục các tồn tại trong quá trình hoạt động.

Ngoài ra BKS cũng chủ trì các cuộc họp với Phòng KTNB về việc nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ, cải tiến nội dung kiểm toán, tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động kiểm toán:

- BKS đã chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và định kỳ báo cáo đánh giá kiểm toán nội bộ, kiểm toán công tác phòng chống rửa tiền, Kiểm toán Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-

2020 của SeABank, kiểm toán công tác ngoại hối và Thanh toán quốc tế, kiểm toán Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II, công tác thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Công tác KTNN đã được thực hiện theo định hướng rủi ro.

- BKS đã chỉ đạo trực tiếp phòng KTNN thực hiện nhiều cuộc kiểm tra hoạt động nghiệp vụ theo kế hoạch kiểm toán năm 2020, ngoài ra còn thực hiện kiểm tra, kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Cơ quan Thanh tra Giám sát ngân hàng. Các cuộc kiểm tra bao quát trên các hoạt động nghiệp vụ như: tín dụng, đầu tư, nguồn vốn & kinh doanh tiền tệ, kế toán, quản trị rủi ro... Đối tượng được kiểm toán là các quy trình nghiệp vụ, dự án, chi nhánh/Phòng giao dịch, Khối/Phòng/ Ban/Đơn vị nghiệp vụ Hội sở và công ty trực thuộc. Nội dung kiểm toán tập trung vào kiểm toán quy trình và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá tính phù hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và SeABank.

Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra, kiểm toán, giám sát BKS đã kịp thời thông báo, làm việc với Ban Điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại trong hoạt động. Đồng thời, BKS cũng đưa ra các ý kiến tham mưu, kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành cải tiến, điều chỉnh lại các quy định nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm tăng cường công tác quản lý của Ban lãnh đạo đối với các đơn vị kinh doanh, Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị nghiệp vụ tại Hội sở, đồng thời cũng yêu cầu các đơn vị kinh doanh, Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị nghiệp vụ khắc phục, chỉnh sửa theo khuyến nghị hoặc sửa đổi quy trình quy chế cho phù hợp với thực tế hoạt động.

2. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT. HĐQT SeABank bao gồm 07 thành viên (trong đó có 01 chủ tịch, 03 Phó chủ tịch, 01 thành viên và 01 thành viên độc lập) đảm bảo cơ cấu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ ngân hàng. Chủ tịch, Phó chủ tịch Thường trực HĐQT cùng các thành viên đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chỉ đạo sát sao Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh, xử lý các vướng mắc vướng mắc trong kinh doanh.

- Ban Điều hành gồm 09 thành viên: Tổng Giám đốc và 08 Phó Tổng Giám đốc được phân công nhiệm vụ, phân cấp thẩm quyền cụ thể rõ ràng theo từng mảng hoạt động của ngân hàng.
- Hoạt động giám sát của BKS tập trung chủ yếu vào (i) Công tác quản trị và điều hành của SeABank, hoạt động quản trị rủi ro đối với các rủi ro và hoạt động trọng yếu, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng theo Luật các Tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi bổ sung số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017. (ii) Công tác triển khai và thực hiện của HĐQT, Ban Điều hành đối với các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh của SeABank năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- BKS thực hiện giám sát Bảng tổng kết tài sản và việc chấp hành các quy định của NHNN liên quan đến hệ số an toàn vốn, trích lập dự phòng rủi ro. Ở cấp độ vận hành, BKS thực hiện giám sát thông qua Phòng Kiểm toán nội bộ, giám sát việc chấp hành các quy định nội bộ của SeABank về chi tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng...

Thông qua công tác giám sát ở trên, BKS đã nêu lên những tồn tại trong quá trình hoạt động của Ngân hàng, kịp thời đưa ra những kiến nghị với HĐQT, BDH các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/ hoàn thiện quy định nội bộ, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

3. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính

- Thông qua hệ thống quản lý nội bộ, BKS thường xuyên thực hiện giám sát từ xa đối với các Đơn vị, Công ty con về công tác quản trị điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, phân quyền phán quyết.... Ngoài ra, BKS tập trung giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn, xử lý nợ xấu, Phương án cơ cấu lại, hoạt động ngoại hối, phòng chống rửa tiền, thực hiện các kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng; đánh giá việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank, bám sát chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và định hướng hoạt động của ngân hàng.
- Trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến tham mưu, kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành cải tiến, điều chỉnh lại các quy định nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm tăng cường công tác quản lý của Hội sở đối với các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD), đồng thời cũng yêu cầu các ĐVKD khắc phục, chỉnh sửa theo khuyến nghị.
- BKS thực hiện giám sát hoạt động tài chính, bao gồm hoạt động huy động vốn, tín dụng, chi tiêu nội bộ, các chỉ số tài chính, ... thông qua các báo cáo định kỳ của Khối Tài chính & kế hoạch, Ủy ban ngân sách và các Khối liên quan. Đồng thời, chỉ đạo phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, đánh giá số liệu các báo cáo được gửi lên. Kết quả giám sát cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng trong giới hạn an toàn, hiệu quả.
- BKS phân công các thành viên chuyên trách kiểm tra số liệu kế toán để thực hiện rà soát và kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020, Báo cáo tài chính cả năm 2020 của Ngân hàng và hợp nhất với các Công ty con.
- BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 và thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành và báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính cho năm 2020, trình Đại hội cổ đông thường niên 2021. Chi tiết số liệu thẩm định báo cáo tài chính được nêu ở Mục III – Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

4. Đánh giá giao dịch với người có liên quan

BKS đánh giá các giao dịch giữa SeABank với người có liên quan đều tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và được ĐHĐCĐ, HĐQT phê duyệt theo đúng thẩm quyền. Phạm vi bao gồm các giao dịch:

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó;

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Chi tiết các giao dịch theo nội dung Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 đã được SeABank công bố thông tin.

- Đối với giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của SeABank về cổ phiếu: Các giao dịch mua bán chuyển nhượng cổ phiếu đều được báo cáo cơ quan NN và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật. Chi tiết các giao dịch trong báo cáo quản trị năm 2020 của SeABank.

5. Thực hiện giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB theo yêu cầu tại thông tư 13/2018/TT NHNN

5.1 Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, kiểm toán viên nội bộ

- BKS đã ban hành Quy chế, quy trình KTNB và Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp Kiểm toán nội bộ đã quy định về các nguyên tắc, tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ. SeABank cũng có những quy định chung về chuẩn mực đạo đức cho toàn thể nhân viên ngân hàng như Nội quy lao động, Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của SeABank
- Trong vận hành, thông qua Phòng KTNB, BKS thực hiện các cơ chế giám sát, báo cáo và chế tài phù hợp để bảo đảm các tiêu chuẩn, chuẩn mực được tuân thủ trong quá trình tuyển dụng, sắp xếp công việc và làm việc trong nội bộ cũng như với bên ngoài.

5.2 Giám sát Phòng KTNB thực hiện các công việc KTNB

- Về công tác KTNB, BKS có các định hướng và chỉ đạo KTNB triển khai kế hoạch kiểm toán hàng năm. Kế hoạch kiểm toán năm 2020 được xây dựng dựa trên nguyên tắc đánh giá rủi ro xem xét nhiều khía cạnh để đảm bảo bao quát được các rủi ro chính trong các hoạt động, bộ phận và quy trình trọng yếu của Ngân hàng. Năm 2020, có tổng số 34 cuộc kiểm toán, số lượng cuộc kiểm toán trong năm 2020 được tính trên cơ sở các đơn vị Hội sở, các chuyên đề Hoạt động/Sản phẩm và các chi nhánh theo đơn vị báo cáo NHNN (bao gồm các phòng/điểm giao dịch trực thuộc). Kết quả của các cuộc kiểm toán đã đưa ra được các kiến nghị đóng góp từ việc tăng cường tính tuân thủ của các đơn vị kinh doanh, hỗ trợ tại tuyến bảo vệ thứ nhất đến việc bổ sung các quy định, quy trình sản phẩm, quản trị rủi ro và nâng cao tính hiệu quả của tuyến bảo vệ thứ hai, góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng
- Công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị của KTNB luôn được BKS đề cao, thúc đẩy và yêu cầu có sự phối hợp từ BDH nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán với mục tiêu không ngừng hoàn thiện và nâng cao Hệ thống Kiểm soát nội bộ góp phần hạn chế các rủi ro cho Ngân hàng.
- Ngoài công tác chuyên môn KTNB không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự thông qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và thuê ngoài đào tạo chuyên sâu về các kiến thức mới, phương pháp kiểm toán mới. Việc đẩy mạnh và ưu tiên công tác đào tạo, phát triển nhân

sự đã góp phần nâng cao năng lực của KTNB, đảm bảo nhân sự đáp ứng khung năng lực Kiểm toán viên. Ngoài ra, BKS cũng đã chỉ đạo KTNB phối hợp với Học viện SeABank xây dựng chương trình đào tạo và cử các cán bộ tham gia các khóa đào tạo cốt lõi của Ngân hàng.

5.3 Về công tác rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Phụ trách KTNB

Trong năm 2020, BKS giám sát thông qua các cơ chế làm việc đã được thiết lập. Công tác đánh giá đã được thực hiện ngay sau khi hoàn thành báo cáo các đợt kiểm toán và trong cuộc họp định kỳ hàng quý BKS cũng trao đổi về các hoạt động KTNB và nhiệm vụ của Phụ trách Kiểm toán nội bộ để kịp thời đưa ra các chỉ đạo - nếu cần.

5.4 Báo cáo NHNN và việc giám sát xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của KTNB theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác:

Hiện không phát sinh các kiến nghị của NHNN, các cơ quan khác về Kiểm toán nội bộ trong năm 2020.

6. Hoạt động khác

- Thực hiện báo cáo cho cổ đông việc giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động cho năm 2021 của BKS.
- BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật danh sách Cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban điều hành của SeABank, giám sát giao dịch với người có liên quan.
- BKS cũng thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên, đột xuất khác như: Cử đại diện tham dự các cuộc họp HĐQT, giám sát việc xin ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện rà soát quy định do HĐQT ban hành căn cứ vào các quy định Pháp luật, quy định của NHNN liên quan đến hoạt động quản trị điều hành.
- Giám sát việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank.
- Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung đóng góp ý kiến trong việc chỉnh sửa quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành

- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và Cán bộ quản lý khác của SeABank luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của SeABank và vì lợi ích chung của Ngân hàng. HĐQT, Ban Điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.
- BKS nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT. Các phiên họp định kỳ của HĐQT, Ủy ban Quản lý Rủi ro và một số cuộc họp quan trọng khác đều có sự tham dự của Đại diện BKS. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

- BKS được Tổng giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cung cấp thông tin, báo cáo và các dữ liệu theo yêu cầu một cách kịp thời nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS.
- Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2020 đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của BKS, góp phần thực hiện các mục tiêu chủ yếu của Đại hội cổ đông, hoạt động Ngân hàng an toàn trong tầm kiểm soát và hiệu quả.

IV. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/06/2010, BKS báo cáo tới ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính riêng lẻ, Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 và các kiến nghị (nếu có):

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định 1913/2005/QĐ-NHNN và các quy định hiện hành của ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 của SeABank được lập theo đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ban hành ngày 31/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước.
- BCTC riêng lẻ, hợp nhất của SeABank đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của SeABank và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Ngân hàng Nhà nước về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.
- Việc lập BCTC đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam, các nguyên tắc kế toán, tài chính do Bộ Tài chính, NHNN quy định.

2. Số liệu tài chính hợp nhất

- Trên cơ sở công tác thẩm định BCTC, xét trên mức độ trọng yếu, số liệu trên BCTC hợp nhất năm 2020 phù hợp với tình hình kết quả kinh doanh của SeABank tại thời điểm 31/12/2020 cũng như tuân thủ các quy định hiện hành về lập BCTC hợp nhất.
- Các số liệu về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2020 và Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 hợp nhất của SeABank thực hiện đều cơ bản hoàn thành và vượt so với các chỉ tiêu năm 2019 và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu hoạt động	Thực hiện 31/12/2019	Thực hiện 31/12/2020	(%) So với TH năm 2019	(%) So với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua
Tổng tài sản	157.398	180.207	14,49%	102,6%
Vốn điều lệ	9.369	12.087	29.01%	100%
Tổng huy động TT1	95.727	113.277	18,33%	115%
Tổng dư nợ TT1	98.614	108.869	10,4%	Đảm bảo tăng trưởng phù hợp quy định của NHNN

Chỉ tiêu hoạt động	Thực hiện 31/12/2019	Thực hiện 31/12/2020	(%) So với TH năm 2019	(%) So với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua
Lợi nhuận trước thuế	1.391	1.729	24,3%	114,8%
Số chi nhánh/PGD	165	173	4,85%	103,6%
Tỷ lệ nợ xấu	2,31%	1,86%		
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (*)	16,73%	11,5%		

(*) Năm 2020, Ngân hàng thực hiện tính toán chỉ số an toàn vốn (CAR) theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN

- Về cơ cấu Tài sản – Nguồn vốn:

- + **Tổng tài sản** hợp nhất của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2020 đạt mốc 180.207 tỷ đồng, tăng 14,49% so với cuối năm 2019. Các khoản mục gia tăng chủ yếu là các tài sản sinh lời như Cho vay thị trường 1 (TT1) tăng 10.255 tỷ đồng (từ 98.614 tỷ đồng lên 108.869 tỷ đồng); Chứng khoán kinh doanh tăng 1.395 tỷ đồng (từ 1.311 tỷ đồng lên 2.706 tỷ đồng); Chứng khoán đầu tư tăng mạnh 11.532 tỷ đồng (từ 20.688 tỷ đồng lên 32.220 tỷ đồng); Tiền gửi và cho vay các TCTD và tiền gửi tại NHNN tăng nhẹ (tiền gửi tại NHNN tăng 142 tỷ, tiền gửi và cho vay các TCTD tăng 341 tỷ)
- + **Nguồn vốn** của SeABank đến chủ yếu từ Huy động khu vực TT1 (63% tổng nguồn vốn) trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là huy động từ KHCN và Hộ kinh doanh. Huy động vốn từ khu vực dân cư giúp ngân hàng tiệm cận mục tiêu phát triển bền vững và duy trì các chỉ số thanh khoản, an toàn vốn ở mức tốt.
- **Vốn điều lệ:** Tại thời điểm 31/12/2020, vốn điều lệ của SeABank đạt 12.087 tỷ đồng, tăng thêm 2.718 tỷ đồng so với năm 2019, tương ứng mức tăng 29,01%. Việc tăng vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41, tiêu chuẩn Basel II và nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của ngân hàng.
- **Huy động tiền gửi khách hàng/phát hành giấy tờ có giá:** Huy động tiền gửi khách hàng của SeABank đạt 113.277 tỷ đồng, tăng ròng 17.550 tỷ đồng tương đương 18,33% so với thời điểm 31/12/2019, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua (đạt 115% kế hoạch được giao). Tổng số dư phát hành giấy tờ có giá đạt 7.065 tỷ đồng giảm mạnh so với thời điểm 31/12/2019, mức giảm là 8.614 tỷ đồng tương đương 54,94%
- **Về cho vay TT1:** Cho vay TT1 của SeABank đạt 108.869 tỷ, tăng 10.255 tỷ đồng tương đương 10,4% so với năm 2019, phù hợp với quy định của NHNN. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ đã giảm 0,45% từ 2,31% năm 2019 xuống còn 1,86% cuối năm 2020. Cơ cấu cho vay có sự thay đổi như sau: năm 2020 SeABank đã tích cực giảm tỷ trọng dư nợ trung hạn và dài hạn, tăng tỷ trọng dư nợ ngắn hạn: Nợ trung hạn giảm từ 30,62% xuống 28,44%, nợ dài hạn giảm từ 27,79% xuống 22,74%. Nợ ngắn hạn tăng từ 41,49% lên 48,82%. Việc cần chuyển dần cơ cấu nợ sang các kỳ hạn ngắn hơn có ý nghĩa quan trọng trong việc cân đối với cơ cấu nguồn vốn huy động.

- Về lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế đạt 1.729 tỷ đồng, tăng 338 tỷ đồng so với năm 2019, tương đương tăng 24,3% đạt 114,8% kế hoạch lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua. Ngoài lợi nhuận từ khu vực lãi suất, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoại hối có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2020 (tăng 64,4 tỷ đồng từ 10,3 tỷ năm 2019 lên 74,7 năm 2020)
- Mạng lưới và hoạt động: Năm 2020 ngân hàng mở thêm 08 điểm giao dịch mới. Tính đến 31/12/2020, toàn hệ thống SeABank duy trì mạng lưới điểm giao dịch bao gồm: 01 Trụ sở chính, 01 văn phòng đại diện trong nước, 44 chi nhánh, 129 điểm giao dịch trên cả nước và 02 công ty con.
- Tỷ lệ nợ xấu: Các chỉ tiêu về giới hạn an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN của SeABank đều đảm bảo. Cụ thể: Tỷ lệ nợ xấu năm 2020 là 1,86% giảm 0,45% so với năm 2019 và luôn đảm bảo mức dưới 3% theo quy định của NHNN.
- Tỷ lệ an toàn vốn: Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất là 11,5%, đáp ứng ở mức cao so với quy định về tỷ lệ an toàn vốn của NHNN
- Đánh giá các rủi ro trọng yếu:
 - + Tín dụng: Ngân hàng đã hoàn thành hệ thống kiểm soát giải ngân/kiểm soát sau giải ngân tập trung nhằm tăng cường các chốt kiểm soát tín dụng, nâng cao chất lượng tín dụng giảm thiểu tối đa rủi ro tín dụng có thể xảy ra.
 - + Thị trường và thanh khoản: Thị trường tài chính nói chung và ngân hàng nói riêng đang phát triển khá tốt với các chỉ số lợi nhuận và cổ tức khả quan. Ngân hàng luôn duy trì các chỉ tiêu thanh khoản ổn định và nằm trong giới hạn của Ngân hàng nhà nước.
 - + Hoạt động: Năm 2020 Chuyển đổi số là một trong những mục tiêu chiến lược hàng đầu mà SeABank hướng đến. Ngân hàng đã triển khai nhiều dự án công nghệ thành công như Core AI, SeATeller, SeAOffice... nhằm mục tiêu gia tăng tiện ích, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tự động hóa vận hành.

V. Định hướng hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của SeABank, BKS dự kiến trọng tâm công tác năm 2021 như sau:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc xây dựng, thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ của SeABank.
- Thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ và triển khai hiệu quả Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm; xem xét số liệu báo cáo hàng tháng/quý, các chính sách quan trọng liên quan đến hoạt động tài chính và các hoạt động khác (nếu có) của SeABank;
- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh công tác Kiểm toán Công nghệ thông tin.

- Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách Người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Cổ đông lớn theo quy định pháp luật. Rà soát, đánh giá các giao dịch đối với người có liên quan theo quy định của Pháp luật.
- Tập trung rà soát, xây dựng bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động của BKS phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ mới.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ SeABank.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở giám sát các hoạt động và đề SeABank đáp ứng mục tiêu tăng trưởng chất lượng, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm, bao gồm:

1. Ngân hàng tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, phát triển hoạt động kinh doanh theo các định hướng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN;
2. Tăng cường công tác quản trị rủi ro hệ thống công nghệ, quá trình số hóa hoạt động ngân hàng và xây dựng ngân hàng số;
3. Đảm bảo hiệu quả kinh doanh thông qua duy trì biên độ sinh lời của các khoản cấp tín dụng kết hợp với quản lý và thu hồi triệt để gốc lãi để kiểm soát nợ quá hạn. Nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ và phát triển khách hàng, đặc biệt là khách hàng hoạt động.
4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển SeABank trở thành ngân hàng bán lẻ tiêu biểu tại Việt Nam, phát triển toàn diện và bền vững dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, bảo mật; tiết kiệm chi phí.
5. Tăng cường quản trị Bảng cân đối để kiểm soát tốt chi phí vốn, nâng cao hiệu quả nguồn vốn và đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của ngân hàng.
6. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ theo trải nghiệm khách hàng, mở rộng khách hàng, tăng CASA.
7. Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngân hàng, đặc biệt là các vị trí chủ chốt.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

Trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

ĐOÀN THỊ THANH HƯƠNG

**BÁO CÁO THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS VÀ BTGD
NĂM 2020; KẾ HOẠCH THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ
BKS NĂM 2021**

I. Báo cáo Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020; Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc năm 2020:

TT	Nội dung	Năm 2020 (Triệu đồng)
A	Tổng Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	11.468
1	Thù lao HĐQT	9.320
2	Thù lao BKS	1.880
3	Chi phí lễ tân, khánh tiết và chi phí khác của HĐQT, BKS	268
B	Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc năm 2020	33.062

Như vậy, HĐQT và BKS đã thực hiện chi tiêu theo đúng quy chế của SeABank, trên cơ sở tiết kiệm tối đa chi phí cho Ngân hàng và trong phạm vi ngân sách đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phê chuẩn.

II. Kế hoạch chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

Trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu kinh doanh và kế hoạch nhân sự của HĐQT, BKS trong năm 2021, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao (bao gồm thù lao cố định và thù lao thành tích) và chi phí hoạt động năm 2021 của HĐQT và BKS như sau:

TT	Nội dung	Tổng Ngân sách năm 2021
1	Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT	90 tỷ đồng
2	Thù lao và chi phí hoạt động của BKS	10 tỷ đồng
	Tổng cộng	100 tỷ đồng

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Ban Tổng Giám đốc SeABank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hành động năm 2021 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Trong bối cảnh ấy, Việt Nam vẫn thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 thành công vừa phát triển kinh tế xã hội.

Theo đó, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, xuất siêu cao nhất trong 5 năm liên tiếp đạt 19,1 tỷ USD. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế trong năm 2020 đạt 117,9 triệu đồng/lao động, tương đương 5.081 USD/lao động, tăng 290 USD so với năm 2019. Tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm qua là 179.000 doanh nghiệp, tăng 0,8%, tức trung bình mỗi tháng có 14.900 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Trong năm 2020, SeABank tiếp tục có những bước tăng trưởng ổn định, hoạt động hiệu quả với lợi nhuận trước thuế đạt gần **1.729 tỷ đồng, tăng 24%** và hoàn thành **115%** kế hoạch 2020; tổng tài sản đạt **180.207 tỷ đồng**, tăng 14,5%. Hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA) và hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) lần lượt là 0,81% và 11,06%; tỷ lệ nợ xấu chỉ ở mức 1,86%.

Bên cạnh đó, SeABank đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 9.369 tỷ đồng lên gần **12.087 tỷ đồng**, trở thành một trong 13 ngân hàng TMCP có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam và đã thực hiện niêm yết hơn 1,2 tỷ cổ phiếu với mã chứng khoán SSB trên HOSE trong Quý I/2021.

Ngoài việc SeABank là ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam hoàn thành cả 3 trụ cột Basel II trước thời hạn, năm 2020 SeABank tiếp tục được Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm B1. Đây là điểm tựa cho phép SeABank tiếp tục đi trước trên thị trường trong việc đáp ứng với những tiêu chuẩn quốc tế cao nhất, giúp SeABank quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh một cách chủ động, minh bạch, an toàn và bền vững

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

1. Tổng tài sản:

Tổng tài sản đạt 180.207 tỷ đồng, tăng trưởng 14,5 % so với năm 2019 và hoàn thành 102,6% kế hoạch của cả năm 2020. Tổng tài sản của SeABank luôn được duy trì phù hợp với khả năng quản lý và sinh lời tối đa cho Ngân hàng.

Tài sản của Ngân hàng có mức tăng trưởng tốt, được phân bổ hợp lý luôn đảm bảo an toàn hoạt động.

2. Vốn chủ sở hữu và Vốn điều lệ

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 đạt 13.670 tỷ đồng, tăng gần 2.745 tỷ đồng so với 31/12/2019. Trong năm 2020, SeABank đã tiến hành trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 9.369 tỷ đồng lên 12.087 tỷ đồng (tăng 2.718 tỷ đồng). Việc tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của Ngân hàng cũng như đáp ứng được chuẩn Basel II.

3. Tiền gửi của khách hàng/ phát hành giấy tờ có giá:

Tổng tiền gửi huy động của khách hàng đạt 113.277 tỷ đồng, tăng trưởng 18,3% so với 31/12/2019 tương ứng tăng trưởng ròng 17.550 tỷ đồng và hoàn thành 115% kế hoạch tăng trưởng huy động trong năm 2020.

Để đảm bảo cân đối nguồn huy động phù hợp với việc sử dụng vốn trong năm, SeABank thực hiện giảm số dư huy động từ phát hành chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu. Tại thời điểm 31/12/2020, số dư phát hành giấy tờ có giá đạt 7.065 tỷ đồng giảm 55% so với thời điểm 31/12/2019.

Nguồn vốn huy động trong năm luôn được duy trì ở mức phù hợp, đảm bảo đáp ứng tốt nguồn vốn cho vay, khả năng thanh khoản của Ngân hàng, cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được cải thiện theo hướng huy động bền vững cũng như đảm bảo giảm thiểu tối đa chi phí vốn cho Ngân hàng.

4. Dư nợ cho vay khách hàng:

Tăng trưởng cấp tín dụng trong năm 2020 đạt 10,5%, trong đó dư nợ cho vay khách hàng đạt 108.869 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng ròng 10.255 tỷ đồng, trái phiếu doanh nghiệp đạt 6.079 tỷ đồng, tăng ròng 679 tỷ đồng.

SeABank tập trung phát triển các sản phẩm thế mạnh, đồng thời từng bước đa dạng hoạt động cho vay ở các lĩnh vực, ngành nghề. Xu hướng chuyển dịch rõ rệt từ các ngành kinh tế có hệ số rủi ro cao sang các ngành kinh tế hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, cho vay phát triển làng nghề, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và doanh nghiệp nhỏ & vừa.

Năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, SeABank đã linh hoạt thực hiện nhiều giải pháp phù hợp để hỗ trợ tối đa doanh nghiệp, người dân như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay cho doanh nghiệp theo chủ trương của Ngân hàng nhà nước. SeABank cũng tiên phong triển khai các gói tín dụng hàng nghìn tỷ đồng với mức lãi suất ưu đãi chỉ từ 6,5% đến 7,5% để các doanh nghiệp có thể tiếp cận dòng vốn vay dễ dàng hơn.

Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao do chuẩn hóa lại hệ thống kiểm soát nội bộ, bổ sung các chốt kiểm soát, tập trung hóa được nhiều nghiệp vụ từ khâu thẩm định khách hàng, phê duyệt, giải ngân cho đến khi khách hàng trả nợ.

5. Doanh thu hoạt động:

Thu nhập lãi thuần năm 2020 đạt gần 3.062 tỷ đồng. Việc gia tăng khoản thu nhập lãi chủ yếu đến từ việc tăng trưởng tín dụng của SeABank.

Cơ cấu thu nhập trong những năm gần đây bắt đầu có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống và nâng cao dần tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động, dịch vụ ngân hàng hiện đại khác. Sự chuyển dịch cơ cấu này gia tăng hiệu quả hoạt động của ngân hàng, giảm đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực rủi ro cao, tăng thu từ hoạt động phi tín dụng, có tính bền vững cao và ít rủi ro hơn.

Tỷ trọng thu nhập ngoài lãi của SeABank cũng ngày càng được cải thiện. Thu thuần ngoài lãi năm 2020 đạt 1.522 tỷ đồng, chiếm 33,2% so với tổng thu thuần từ hoạt động kinh doanh. Thu nhập ngoài lãi của ngân hàng tăng trưởng tốt là thành quả từ chiến lược đẩy mạnh ngân hàng số, bancassurance, thu phí dịch vụ, thu thuần ngoại hối...

Một trong các sản phẩm tiêu biểu trong thu phí dịch vụ là sản phẩm bảo hiểm. Ngày 10/3/2020 SeABank chính thức triển khai sản phẩm Bảo hiểm Prudential và tạo được nhiều dấu ấn thành công ngay trong những tháng hợp tác triển khai đầu tiên. Chỉ trong 10 tháng triển khai, SeABank đã đạt tổng doanh thu phí đạt 126 tỷ đồng (hoàn thành 140% chỉ tiêu năm 2020), đứng top đầu trong số các ngân hàng có kết quả triển khai ban đầu tốt nhất toàn hệ thống.

6. Lợi nhuận trước thuế:

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1.729 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2019, hoàn thành 115% kế hoạch. Chỉ số ROE năm 2020 đạt 11,06%, ROA đạt 0,8%.

Lợi nhuận của SeABank tăng là do (i) SeABank tập trung các sản phẩm cho vay biên độ sinh lời tốt, (ii) và chú trọng đến các sản phẩm phi tín dụng, tăng trưởng mạnh ở hoạt động cung cấp dịch vụ, đặc biệt phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng cùng các đối tác chiến lược; (iii) đồng thời tiết giảm tối đa chi phí quản lý.

7. Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn:

Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2020 là 1.86%, tỷ lệ nợ xấu luôn được duy trì ở mức dưới 3% trong cả năm 2020.

SeABank đã chính thức được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công nhận đạt chuẩn về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn mực quốc tế Basel II theo Quyết định số 2263/QĐ-NHNN ngày 29/10/2019. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của Basel II cho thấy, SeABank có đủ khả năng phòng ngừa các rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động và các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.

Tại 31/12/2020, theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất của SeABank là 11,15%.

8. Các giải thưởng tiêu biểu

Năm 2020, với kết quả kinh doanh ấn tượng, tăng trưởng ổn định, cùng uy tín thương hiệu và sản phẩm được khẳng định, SeABank đã được vinh danh với 15 giải thưởng quốc tế và 22 giải thưởng trong nước.

Các giải thưởng tiêu biểu từ nhiều hạng mục đã thể hiện sự ghi nhận về **chất lượng sản phẩm** (Doanh nghiệp Chuyển đổi số xuất sắc nhất, Top 100 sản phẩm được Tin và Dùng cho ứng dụng SeAMobile, Ngân hàng cho vay Bất động sản tốt nhất 2020, Sản phẩm ngân hàng di động sáng tạo nhất 2020, Top 30 Công ty Ứng dụng công nghệ tốt nhất Châu Á...), **dịch vụ tận tâm** (Ngân hàng mang tới sự hài lòng và hạnh phúc cho khách hàng 2020, Dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2020, Ngân hàng có mạng lưới POS tốt nhất 2020...), **vì cộng đồng hướng tới phát triển bền vững** (Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng, Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động, Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19...).

Trong các năm qua, thương hiệu SeABank đã liên tục được thăng hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - VNR500, Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam - Profit500, Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam - FAST500, giữ vững vị trí Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam, Top 10 Bảng xếp hạng các Doanh nghiệp bền vững

Việt Nam trong lĩnh vực Thương mại - dịch vụ, Thương hiệu mạnh Việt Nam, Top 10 Thương hiệu mạnh Asean 2020, Thương hiệu tiêu biểu châu Á - Thái Bình Dương 2020...

Đặc biệt, lần đầu tiên, SeABank vinh dự là một trong bảy Ngân hàng được vinh danh giải thưởng danh giá “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2020 - lĩnh vực Dịch vụ Tài chính Ngân hàng” do Bộ Công thương Việt Nam trao tặng và tiếp tục được trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc 2020” bởi Liên đoàn Doanh nghiệp thế giới (Worldcob).

Ghi nhận thành tích doanh nghiệp xuất sắc cùng các nỗ lực nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực, công tác phát triển cộng đồng bền vững, Bà Lê Thu Thủy - Tổng Giám đốc SeABank đã được Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN ghi nhận tại Giải thưởng Doanh nghiệp ASEAN 2020 - hạng mục Doanh nhân nữ tiêu biểu, cùng nhiều giải thưởng danh giá khác: Nhà quản lý giỏi ASEAN - có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế ASEAN, Lãnh đạo đi đầu trong việc vận hành một cách sáng tạo, hiểu biết và có hệ thống...

Các giải thưởng này chắc chắn sẽ là động lực để SeABank tiếp tục giữ vững và phát huy các thế mạnh, hướng tới mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh, nâng tầm thương hiệu và phát triển bền vững.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG NỀN TẢNG KHÁC TRONG 2020

1. Tạo dựng hệ sinh thái đối tác và mạng lưới khách hàng đa dạng

Mạng lưới khách hàng phong phú và đa dạng, phủ khắp toàn quốc giúp cho SeABank đẩy mạnh phát triển dịch vụ bán lẻ cho khách hàng cá nhân và phát triển khách hàng doanh nghiệp. Hiện nay, SeABank đang phục vụ gần 1,6 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại gần 180 điểm giao dịch trên toàn quốc.

Tiên phong ứng dụng hệ sinh thái, SeABank tiếp tục thúc đẩy hợp tác chiến lược và toàn diện với các Tập đoàn, Tổng công ty với hệ sinh thái hơn 30 triệu khách hàng tiềm năng, bao gồm Tập đoàn BRG, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), cụ thể:

- Trong năm 2020, SeABank đã triển khai chương trình SeAOffer với việc ký kết hợp đồng hợp tác cùng 27 đơn vị thành viên của Tập đoàn BRG. Ngoài ra, SeABank cũng ra mắt thẻ BRG Golf Membership và cung cấp các giải pháp thanh toán tới đối tác thông qua việc kết nối các trung gian thanh toán (VNPay, Napas, Momo...) để cung cấp các hình thức thanh toán đa dạng cho các công ty thành viên của Tập đoàn như QR code, ecommerce...
- Theo chủ trương đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ, SeABank đã triển khai dịch vụ thu hộ gốc lãi qua VNPOST và đẩy mạnh hợp tác dịch vụ tiền mặt - tài khoản với kết quả hàng triệu giao dịch trong năm 2020.
- Ngoài ra, SeABank đã kết nối và cung cấp Cổng thanh toán cho hơn 1 triệu khách hàng sử dụng ví điện tử VNPT Pay cũng như tăng cường dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng IBFT trên ví VNPT Pay. Nhiều hoạt động kinh doanh hợp tác hệ sinh thái với VNPT như các hoạt động bán chéo sản phẩm, trả lương với các đơn vị thuộc VNPT, phối hợp xây dựng sản phẩm cho vay tín chấp, cấp tín dụng 100% online qua ví VNPT Pay cũng đã được hai bên tích cực triển khai.

Bên cạnh đó, SeABank cũng có hợp tác chiến lược về kinh doanh với các doanh nghiệp lớn như Prudential Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

(Vietnam Airlines), Central Retail, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone, Tổng công ty Du lịch Hà Nội (HanoiTourist)... Đây chính là nền tảng quan trọng để SeABank có thể mở rộng thị phần, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, phát triển khách hàng mới.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

Từ cuối năm 2020, SeABank đã bắt đầu triển khai dự án Nâng cao trải nghiệm khách hàng với sự tư vấn của CEM Partner. Dự án là bước đi chiến lược trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp “Lấy khách hàng làm trung tâm” của SeABank. Theo đó, Dự án tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng tại nhiều hành trình quan trọng như Thẻ tín dụng; Tiết kiệm tại quầy; Ngân hàng điện tử và Cho vay...

Năm 2020 cũng đánh dấu nỗ lực của phân khúc khách hàng ưu tiên SeABank trong việc cố gắng cải thiện từng điểm chạm trong hành trình của khách hàng thông qua tất cả kênh tiếp xúc khách hàng; hoàn thiện mô hình khách hàng ưu tiên với việc dịch chuyển khách hàng về đúng phân khúc của lực lượng bán để chuẩn hóa mô hình chuyên biệt và triển khai đồng bộ toàn hệ thống. Thông qua đó, khách hàng ưu tiên tăng trưởng rõ rệt.

Hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ nói riêng, trải nghiệm khách hàng nói chung một phần được thể hiện qua các con số:

- Trung bình điểm Chất lượng dịch vụ toàn hàng tăng từ **8,85 điểm** năm 2019 lên **9,03 điểm** năm 2020.
- Số lượng phàn nàn từ khách hàng đến tổng đài 24/7 bình quân/tháng của toàn hệ thống giảm bình quân dưới 2 khách hàng/ngày

3. Đầu tư về công nghệ thông tin, đẩy mạnh chiến lược hội tụ số

SeABank xác định công nghệ là một trong những yếu tố then chốt để góp phần đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng tốc độ xử lý giao dịch và tạo khả năng cạnh tranh trên thị trường. SeABank là một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam chú trọng đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất: phần mềm lõi core banking T24 Temenos, hệ thống Datacenter theo tiêu chuẩn quốc tế TIE III, hệ thống chuyển mạch Cisco Nexus 7000...

Theo chiến lược Hội tụ số, SeABank cũng tích cực trong việc nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ mới đột phá nhằm mang lại trải nghiệm cao nhất cho khách hàng theo hướng số hóa như ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, tự động hóa giao dịch tại quầy, xác thực khách hàng từ xa (eKYC), ứng dụng trợ lý ảo chăm sóc khách hàng...

Đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, liên tục

Nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hệ thống CNTT luôn được duy trì ổn định, sẵn sàng, đạt cam kết SLA về chất lượng dịch vụ đặt ra với Ngân hàng. Các hệ thống, ứng dụng CNTT thường xuyên được rà soát nâng cấp để đảm bảo hoạt động liên tục và hỗ trợ hiệu quả công việc hàng ngày của đơn vị kinh doanh.

SeABank đã đầu tư về hạ tầng, công nghệ đáp ứng xu thế làm việc mới là làm việc từ xa “Work from home” thông qua giải pháp VPN, giải pháp “Họp trực tuyến - Webex” nhằm phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19.

Bên cạnh Trung tâm Dữ liệu tại Hội sở chính, SeABank đã hoàn thành triển khai hạ tầng Trung tâm dữ liệu dự phòng tại GDS - KCN Thăng Long theo các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Toàn bộ

hệ thống hạ tầng CNTT được giám sát, vận hành liên tục 24/7 và đáp ứng tính sẵn sàng về dịch vụ lên đến 99%.

Tăng tính bảo mật, an toàn cho hệ thống CNTT

SeABank đã xây dựng hoàn chỉnh bộ chính sách an toàn bảo mật thông tin (Bao gồm Chính sách bảo mật cho hệ thống CNTT và Chính sách bảo mật thông tin). Hệ thống bảo mật thông tin của SeABank tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm Chứng chỉ bảo mật quốc tế PCI-DSS 3.2 phiên bản mới nhất trước tổ chức ControlCase (trụ sở Virginia, Hoa Kỳ) và Chứng chỉ ISO 27001:2013- tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an ninh thông tin.

Các dự án hỗ trợ kinh doanh trong năm 2020

Để tăng cường năng lực CNTT của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (“PTF”) – Công ty con của SeABank, SeABank đã nâng cấp và triển khai thành công hệ thống Ngân hàng lõi T24 và module Global Processing đáp ứng hoạt động kinh doanh của PTF. Đây là hệ thống hỗ trợ nhiều tính năng quan trọng giúp tăng cường xử lý giao dịch và kiểm soát rủi ro, nâng cao năng suất, giúp dễ dàng phát triển các tính năng, sản phẩm tài chính mới. Qua đó mang đến cho khách hàng của PTF những trải nghiệm tuyệt vời nhất khi sử dụng.

SeABank cũng nâng cấp thành công hệ thống thẻ Way4 lên phiên bản mới nhất 3.5 từ nhà cung cấp OpenWay với những tính năng nghiệp vụ mới và cải tiến, nhằm đáp ứng yêu cầu cho tăng trưởng kinh doanh của SeABank và nhu cầu thị trường trong tương lai.

SeABank đã triển khai Dự án Callbot - Trợ lý Ảo tổng đài, Chatbot triển khai trong năm 2020 nhằm xử lý, phản hồi thông tin cho khách hàng nhanh chóng, kịp thời, giảm tải quy trình vận hành và tăng hiệu quả bán chéo sản phẩm, tăng trải nghiệm dịch vụ khách hàng, tiết kiệm chi phí chăm sóc khách hàng. Dự án đã cung cấp một kênh mới để tương tác với khách hàng và hiện thực hóa hành trình chuyển đổi số, đồng thời mang tới cho khách hàng những trải nghiệm dịch vụ mới, tạo nên sự đột phá trong năng lực chăm sóc khách hàng.

Các dự án khác như Dự án Thuế hải quan điện tử và thông quan 24/7, Dự án Hóa đơn điện tử SeABank, Dự án Ticketing xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở giúp quản lý công việc và SLA của các đơn vị nghiệp vụ trong Ngân hàng, tích hợp công nghệ AI, Machine learning, OCR, Big Data, triển khai hệ thống Data Lakes... và việc hoàn thành xây dựng kiến trúc Ngân hàng mở sẵn sàng đáp ứng một cách linh hoạt các yêu cầu sản phẩm mới, giúp cung cấp dịch vụ cho các đối tác thông qua xây dựng hệ sinh thái kỹ thuật số, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của kinh doanh, đối tác trong quá trình chuyển đổi số.

SeABank là ngân hàng đầu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo để đưa ra thị trường tính năng Trợ lý tài chính tích hợp trên ngân hàng số SeAMobile/SeANet, giúp khách hàng quản lý nguồn tiền một cách hợp lý theo mô hình 6 lọ chuẩn quốc tế, tự động phân loại và cảnh báo chi tiêu. Đồng thời, khách hàng có thể dễ dàng đăng ký, kích hoạt tài khoản online với eKYC, dễ dàng mua sắm, đặt vé, thanh toán hóa đơn và liên tục cập nhật minigame trên ứng dụng ngân hàng với nhiều giải thưởng hấp dẫn...

4. Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ

Quản trị rủi ro

SeABank luôn coi việc thúc đẩy các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến và minh bạch là một trong những nền tảng quan trọng nhất cho chiến lược phát triển bền vững. Năm 2020 SeABank đã trở thành ngân hàng thứ 5 hoàn thành đủ cả 3 trụ cột theo Basel II trước thời hạn vào tháng 6/2020, đồng thời tiếp tục được Moody's đánh giá chỉ số xếp hạng tín nhiệm ở mức B1. Đây là sự ghi nhận

dành cho những nỗ lực của Ngân hàng trong việc quản trị chất lượng tài sản, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng và quản trị rủi ro.

Rủi ro tín dụng

- Hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng, hệ thống xếp hạng tín dụng; rà soát và điều chỉnh thường xuyên phân quyền phê duyệt tín dụng để đảm bảo theo sát chất lượng phê duyệt tín dụng; nâng cao chất lượng định giá tài sản đảm bảo (TSBĐ) thông qua việc kiểm soát chất lượng dịch vụ định giá, số hóa quy trình định giá; nâng cao năng lực thu hồi nợ đặc biệt với nhóm nợ mới quá hạn để hạn chế chuyển nhóm cao hơn.
- Bên cạnh đó, SeABank cũng đã tập trung xử lý triệt để các khoản nợ xấu đã phát sinh trước đó, đặc biệt các khoản nợ đã bán cho VAMC. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ con số 2,31% cuối năm 2019 xuống còn 1,86% vào cuối năm 2020.

Rủi ro thị trường và thanh khoản

- Năm 2020, khung quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản được triển khai tại SeABank theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Thông tư 13). Theo đó các chính sách, quy định, hạn mức về rủi ro thị trường và thanh khoản đã được ban hành đầy đủ, công tác quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản được giám sát và quản lý hiệu quả, thận trọng, tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ SeABank. SeABank cũng đã hoàn thành dự án và đưa vào áp dụng hệ thống ALM quản trị rủi ro lãi suất sổ ngân hàng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro hoạt động

- Công tác quản trị rủi ro hoạt động tại SeABank trong năm 2020 tiếp tục được củng cố và tăng cường thông qua việc vận hành hiệu quả mô hình 03 tuyến bảo vệ, thực hiện nghiêm túc các công cụ quản lý rủi ro hoạt động đã được Ngân hàng ban hành theo Thông tư 13 và triển khai thêm công cụ KRIs. Hoạt động phòng chống gian lận cũng được củng cố thông qua việc áp dụng phần mềm quản lý gian lận giả mạo vào hoạt động thẩm định phê duyệt tín dụng và triển khai bộ tiêu chí nhận diện giao dịch thẻ tín dụng không.

Kiểm soát tuân thủ

Trong năm 2020, SeABank tăng cường nhận diện, rà soát và báo cáo theo yêu cầu của FATCA quy định tại Hiệp định liên chính phủ Việt Nam - Hoa Kỳ (IGA), cập nhật các nội dung về tuân thủ FATCA vào bộ mẫu biểu, hướng dẫn, quy trình tại SeABank.

Ý thức được tầm quan trọng của công tác quản trị tuân thủ, kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại SeABank, trong năm 2020 Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc SeABank đã có các quyết sách kịp thời qua các chương trình hành động nhằm quản trị ngân hàng, nâng cao văn hoá kiểm soát, môi trường kiểm soát: Tăng cường về công nghệ, nguồn nhân lực cho Khối Pháp chế và Tuân thủ - Chốt kiểm soát tại tuyến bảo vệ thứ 2 theo mô hình ba tuyến bảo vệ quy định tại Thông tư 13. Sự điều chỉnh cơ cấu tổ chức Khối Pháp chế và Tuân thủ năm 2020 giúp hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ trực tiếp/từ xa, định kỳ/đột xuất đạt được những kết quả khả quan như:

- Thực hiện kiểm tra tuân thủ toàn diện 100% các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống; các đơn vị nghiệp vụ tại Hội sở trong cả nước cũng được tăng cường kiểm tra các mảng nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra chuyên sâu chuyên đề tuân thủ; ngăn ngừa kịp thời các vi phạm tuân thủ, rủi ro trọng yếu;
- Tăng cường chuyên đề, tiêu chí, nghiệp vụ giám sát từ xa nhằm ngăn ngừa thất thoát thu phí, lãi suất, ngăn chặn tổn thất cho ngân hàng đặc biệt là các sản phẩm mới triển khai;

- Đẩy mạnh truyền thông, phối hợp với các khu vực, đơn vị kinh doanh để chia sẻ, coaching tới đội ngũ bán trực tiếp về văn hóa tuân thủ, danh mục tuân thủ và các thủ đoạn gian lận, lừa đảo mới;
- Cảnh báo tuân thủ, cảnh báo rủi ro tới khách hàng (nội bộ và bên ngoài), đối tác để ngăn ngừa, phòng tránh rủi ro, thủ đoạn lừa đảo.

Với mục tiêu không để xảy ra các rủi ro, vi phạm tuân thủ ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ và uy tín với khách hàng, SeABank liên tục cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động của 3 tuyến bảo vệ nhằm kiểm soát chất lượng tín dụng, quản trị rủi ro, quản trị tuân thủ để đảm bảo quyền và lợi ích của khách hàng, đối tác khi hợp tác với SeABank.

5. Vận hành hiệu quả

Năm 2020, SeABank thực hiện cấu trúc lại toàn diện mảng Vận hành theo hướng tập trung chuyên môn hoá dịch vụ vận hành, nâng tầm quản trị dịch vụ toàn hệ thống, nỗ lực cải tiến và số hóa quy trình vận hành, nhằm đem lại trải nghiệm xuất sắc cho các khách hàng bên ngoài và nội bộ.

Thanh toán trong nước

SeABank đã thực hiện thành công dự án phối hợp thu Ngân sách nhà nước (NSNN) với Kho bạc nhà nước (KBNN) và trở thành 1 trong 9 Ngân hàng Ủy nhiệm thu NSNN cho KBNN; cung cấp dịch vụ thu thuế Hải quan 247 hoàn toàn mới đến khách hàng, qua đó cung cấp đa dạng hơn dịch vụ hỗ trợ nộp NSNN tới khách hàng.

Trong thời gian tới, SeABank tiếp tục không ngừng cải tiến hệ thống công nghệ theo xu hướng số hóa như hệ thống hỗ trợ dịch vụ Thanh toán lương, Chuyển tiền theo lô cho khách hàng; hệ thống hỗ trợ xử lý giao dịch Thanh toán điện tử liên ngân hàng theo hướng tự động...; tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác thanh toán điện tử như: Vàng AJC, Napas QR, ZALOPAY, Prudential, VNPT- cho vay online... nhằm phát triển, mở rộng hệ sinh thái thanh toán và cũng để tạo tiền đề thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên thị trường Việt Nam.

Thanh toán quốc tế

Năm 2020, hoạt động thanh toán quốc tế của SeABank được chú trọng phát triển, nâng cao về chất lượng nhằm gia tăng trải nghiệm và hài lòng của khách hàng. SeABank chính thức trở thành thành viên của SWIFT Gpi vào tháng 10/2020. Điều này giúp đẩy nhanh tốc độ xử lý giao dịch thanh toán quốc tế, tăng cường bảo mật và tính minh bạch về phí đối với các giao dịch chuyển tiền quốc tế. Đặc biệt, giải pháp cung cấp các tiện ích với khả năng theo dõi online các khoản thanh toán với thông tin minh bạch giúp SeABank rút ngắn thời gian tra soát, tiết kiệm chi phí, nhân lực và hỗ trợ chăm sóc khách hàng tốt hơn.

SeABank được Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) lựa chọn tham gia chương trình TFP - Trade Finance Program, cung cấp hỗ trợ tài chính, cung cấp tín dụng cho các doanh nghiệp SME trong hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Ngoài việc duy trì sự hợp tác với các đối tác thường xuyên trong giao dịch tài trợ thương mại như Wells Fargo, ICBC, Vietcombank, Military Bank, Techcombank, VP Bank, Indovina Bank, MSB, UOB... SeABank đã đem đến cho khách hàng nhiều lựa chọn hơn, cạnh tranh hơn với các sản phẩm LC nội địa, LC UPAS - L/C trả chậm được phép trả ngay, L/C Refinancing, Trade Loan trong hoạt động tài trợ hoạt động xuất nhập khẩu. SeABank cũng hoàn thành tham gia các khóa học trong khuôn khổ Chương trình: “Đào tạo tài trợ thương mại toàn cầu của ADB” giúp nâng cao trình độ chuyên môn và bắt kịp các xu hướng thương mại toàn cầu mới.

Mở rộng mạng lưới điểm giao dịch

Trong năm 2020, SeABank thành lập và đưa vào khai trương hoạt động thêm 05 Chi nhánh mới và đưa vào khai trương hoạt động 04 Phòng giao dịch. Vì vậy, đến hết 31/12/2020, SeABank đã có 174 điểm giao dịch với 44 chi nhánh và 130 phòng giao dịch, tại 29 tỉnh thành phố lớn trên cả nước; đáp ứng chiến lược tăng trưởng quy mô giao dịch và số lượng khách hàng, đảm bảo khách hàng dễ dàng và tiếp cận nhanh chóng với các dịch vụ của Ngân hàng.

6. Phát triển Nguồn nhân lực

Đến hết năm 2020, tổng số CBNV trên toàn hệ thống của SeABank là 4.803 nhân sự. Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, SeABank nỗ lực duy trì và tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện hữu.

Phát triển đội ngũ nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của Ngân hàng:

Trong năm 2020, SeABank ưu tiên duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự ổn định, hiệu quả thông qua việc kết hợp giữa công tác tuyển dụng, thu hút nhân tài và quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự nội bộ theo chiến lược phát triển đội ngũ (Build - Buy) của Ngân hàng, cụ thể:

- Triển khai đa dạng các kênh tuyển dụng: giải pháp Talent Solution; dịch vụ tuyển dụng của các đối tác chuyên nghiệp; các kênh đăng tuyển Social Recruiting; chương trình TTS tiềm năng kết hợp chuỗi các Talkshow tại các trường đại học,... Tính đến 31/12/2020, đã có 1.256 CBNV tiếp nhận mới gia nhập Ngân hàng.
- Tiếp tục đầu tư cho công tác quy hoạch nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap) và khung quy hoạch nhân tài (Talent pool) dựa trên đánh giá năng lực (Competency) nhằm quy hoạch đội ngũ kế cận, đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của Ngân hàng, đồng thời xây dựng môi trường làm việc tạo cơ hội tối đa cho sự phát triển năng lực và lộ trình phát triển cá nhân (PDP) của CBNV, bao gồm:
 - Hệ thống các chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp định kỳ đối với CBNV tại Hội sở và Đơn vị kinh doanh.
 - Chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch Giám đốc SeABank tiềm năng, Trưởng nhóm Kinh doanh tiềm năng theo phương pháp Competency-Based với sự tham gia tư vấn của BTCL.

Thông qua hệ thống các hoạt động quy hoạch nhân sự, đã có gần 400 lượt CBNV được bổ nhiệm nội bộ trong năm 2020.

Chính sách đãi ngộ thúc đẩy hiệu quả:

Chính sách đãi ngộ tổng thể (Total Rewards) của SeABank tiếp tục được đầu tư với sự tư vấn của đối tác Mercer-Singapore và Talentnet với mục tiêu xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh; thúc đẩy các Đơn vị, CBNV hướng tới hiệu quả, bao gồm:

- Dự án đánh giá giá trị vị trí (PE) và tư vấn cấu trúc lương đảm bảo chính sách lương cạnh tranh, công bằng nội bộ;
- Dự án Sales Incentive / Performance Incentive đối với các Khối Kinh doanh và Chính sách Performance Bonus theo HQCV năm định hướng CBNV theo chiến lược kinh doanh và khuyến khích nâng cao hiệu suất;
- Tiếp tục mở rộng, nâng cao hệ thống chính sách phúc lợi: mở rộng phạm vi và quyền lợi của Chính sách Bảo hiểm CSSK toàn diện PVI; nâng cao ưu đãi của Chính sách ưu đãi CBNV SeAStaff Privilege; tiếp tục triển khai Chính sách nghỉ Phép năm tăng theo thâm niên làm việc và thưởng thêm ngày nghỉ Phép đối với đội ngũ CBQL,....

Hoạt động đào tạo

Năm 2020, mặc dù bị tác động bởi Covid 19 nhưng công tác đào tạo tại SeABank vẫn được triển khai theo đúng kế hoạch đề ra và đạt những kết quả đáng ghi nhận:

- 51.442 lượt tham gia đào tạo (1.548 lượt tập trung, 4.217 lượt Online, 45.677 lượt E-learning)
- 503 ngày đào tạo, 608 khóa đào tạo, 4.778 người tham gia đào tạo. Các chỉ số đào tạo đều tăng so với năm 2019, chỉ số tăng cao nhất là số lượt E-learning lên tới 418%.

2020 cũng là năm đột phá của Digital Learning, với việc áp dụng phương pháp đào tạo trực tuyến dựa trên các nền tảng công nghệ tiên tiến hiện nay, 100% các nhóm chức danh và nhóm đối tượng đã được đào tạo. Ngoài ra, các khóa đào tạo được thiết kế “may đo” dành riêng cho từng đơn vị, nhóm chức danh: SeAExpress, SeAManagers, SeAFactors, SeAGo...

Đặc biệt trong quý 4/2020, SeABank đã tập trung phát triển văn hóa Coaching góp phần gắn kết, nâng cao năng lực - chất lượng nhân sự SeABank. Sự ra đời của SeACoach một lần nữa minh chứng cho sự quan tâm, đầu tư của Ban lãnh đạo Ngân hàng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận các vị trí quản lý then chốt và các dự án, chương trình chiến lược trọng điểm, góp phần đảm bảo nguồn nhân sự có chất lượng cao, sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của SeABank.

7. Văn hóa tổ chức doanh nghiệp

Năm 2020 có thể xem là năm toàn hệ thống SeABank “thích ứng nhanh” với diễn biến dịch bệnh Covid-19. Khi các đơn vị kinh doanh theo sát sự điều hành, chỉ dẫn của Ban lãnh đạo Ngân hàng và Ủy ban phòng chống Covid-19 đã chuyển sang chiến lược kinh doanh trong trạng thái bình thường mới. Các chương trình phát triển văn hóa tổ chức và truyền thông nội bộ của SeABank cũng thay đổi nhanh để bắt kịp tình hình thực tế, theo đúng thông điệp năm 2020 của SeABank - Unstoppable.

Nhanh nhạy bắt kịp thời cuộc

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19, SeABank đã có nhiều biện pháp tích cực cùng ứng phó như CBNV đeo khẩu trang khi làm việc, đo thân nhiệt hàng ngày trước khi vào trụ sở, tạm dừng làm việc ngày Thứ Bảy trên toàn hệ thống, và thực hiện chế độ làm việc từ xa, nghỉ luân phiên. Ủy ban Phòng chống Covid-19 SeABank cũng được thành lập, là đơn vị đầu mối để tiếp nhận, xử lý, đưa ra các phương án hành động và hướng dẫn các đơn vị ứng phó với dịch bệnh. Các bản tin hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, update thông tin hàng ngày, hàng giờ cho đến những hoạt động gắn kết, phong trào thi đua đã được triển khai. Các kênh truyền thông SeASound, SeATV, SeANews, Email nội bộ và mạng xã hội góp phần rất lớn trong việc cung cấp thông tin, đồng thời trở thành diễn đàn trao đổi và lan tỏa tinh thần phòng chống dịch, lan tỏa nhiệt huyết để mỗi SeABanker vừa khỏe, vừa hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Những cuộc thi “bắt kịp với thời cuộc” như: “Vũ điệu chống Covid” hay “Gia đình SeABank chống Covid” đã thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo CBNV SeABank.

Các hoạt động hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh cũng được lên kế hoạch nhanh chóng và thực hiện một cách bài bản đồng loạt tại nhiều địa phương khắp cả nước. Với lời kêu gọi từ Quỹ One Day One Smile, CBNV SeABank đã góp sức chung tay ủng hộ, cùng cả nước chống dịch Covid-19.

Không ngừng sáng tạo, đổi mới và tăng tương tác

Trước những tác động mạnh mẽ của dịch bệnh và trong điều kiện giãn cách xã hội, các hoạt động văn hóa nội bộ của SeABank đã được chuyển sang hình thức trực tuyến, giúp CBNV có thể tham

gia mọi lúc, mọi nơi. Nhiều cuộc thi online với nội dung và cách thức thi phong phú trải dài trong năm 2020 đã đồng hành và tiếp sức cùng SeABanker hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ tiêu được giao như “Báo tường SeABank chào 26, “Bùng cháy tình yêu SeABank”, “Cùng SeABank chinh phục Uprace”, “Chị chị em em”, Chương trình 20/10 – Dynamic Women, Cuộc thi ảnh “SeABank My Home” ...

Tăng cường tình đoàn kết

Chương trình vinh danh thâm niên SeAProud được chính thức triển khai từ giữa năm 2020 với mong muốn tri ân những đóng góp và cống hiến của CBNV trên toàn hàng. SeAProud 2020 gửi lời tri ân đến gần 800 CBNV có thâm niên tròn 3 năm, 5 năm, 10 năm và 15 năm với tổng giá trị quà tặng gần 650 triệu đồng.

Nhiều cuộc thi như “Gia đình SeABank chống Covid-19”, “Trung thu Reply Rằm tháng Tám”, “Bé SeABank vẽ tranh cuộc sống” hay “Viết thư cho ông già Noel” ... đã được tổ chức cho các SeABanker và gia đình tham dự. Đón Tết Tân Sửu 2021, SeATet mang đến món quà “Vị trà đoàn viên” với Hũ đựng trà Chu Đậu cao cấp và Trà Ô long thượng hạng cho gia đình các SeABanker đón tết. Những niềm vui từ gia đình nhỏ đã tạo sự gắn kết thêm bền chắc với SeABank và tình cảm ấy tạo nền móng vững chắc cho những cống hiến và nỗ lực không mệt mỏi của CBNV cùng Ngân hàng.

8. An sinh xã hội

SeABank luôn hướng tới các hoạt động an sinh xã hội mang lại giá trị cho cộng đồng như một trách nhiệm trong cam kết phát triển của ngân hàng. Ngân sách dành cho hoạt động xã hội của SeABank hàng năm rất lớn và tập trung vào các hoạt động như giáo dục, vì người nghèo, từ thiện trao nhà và chung tay đẩy lùi dịch bệnh, phòng chống thiên tai.

Ưu tiên phát triển giáo dục

Bước sang năm thứ 6 đồng hành cùng trẻ em trên khắp 27 tỉnh thành cả nước, Quỹ Ươm mầm Ước mơ hiện đã hỗ trợ tổng cộng 161 em học sinh tại Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Bình Định, Đắk Lắk, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Cà Mau... Trong đó chỉ riêng năm 2020, Quỹ đã nhận đỡ đầu 28 em học sinh nghèo hiếu học và phần lớn thông qua chuỗi giải chạy vì cộng đồng SeABank Run for The Future với tổng ngân sách gần 2,2 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, năm 2020 Quỹ Ươm mầm Ước mơ cũng ủng hộ Quỹ học bổng Thắp sáng tương lai 50 triệu đồng nhằm giúp đỡ các sinh viên ngành ngân hàng tiếp tục có cơ hội học tập và phát triển trong lĩnh vực đặc thù - ngân hàng. Đây là hoạt động thường niên của SeABank.

Ủng hộ người nghèo

Tiếp nối các hoạt động thường niên của ngân hàng thông qua Quỹ từ thiện One Day One Smile, các chương trình “Xuân yêu thương”, “SeABankers vì trẻ thơ”, “Tuần lễ công dân”, chương trình thực hiện theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại trung ương và địa phương cũng được triển khai thực hiện trong năm 2020 với tổng ngân sách hơn 2,5 tỷ đồng.

Trao nhà từ thiện cho những hoàn cảnh khó khăn

Năm 2020, tổng số căn nhà SeABank triển khai thực hiện cùng Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố địa bàn là 16 căn, gồm: Điện Biên 1 căn, Hà Giang 4 căn, Hà Nam 1 căn và 10 căn ủng hộ đồng bào nghèo tỉnh Khánh Hòa. Mỗi căn nhà được xây lên thể hiện sự tri ân, tình cảm ấm áp, chân thành của SeABank đối với những người có công với nước, sự quan tâm dành cho người dân nghèo.

Ủng hộ chính quyền, người dân phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai

Năm 2020, toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Đặc biệt tại Việt Nam là sự ảnh hưởng liên tiếp của 3 cơn bão lớn đã gây ra những thiệt hại nặng nề về người và của. Chung tay cùng đồng bào khắc phục hậu quả của dịch bệnh và thiên

tai, cũng như hưởng ứng lời kêu gọi của Ngân hàng Nhà nước, SeABank đã thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa.

Phối hợp với Tập đoàn BRG, SeABank ủng hộ 5 tỷ đồng cho công tác phòng chống dịch tại Lễ Phát động toàn dân ủng hộ phòng, chống Covid-19 do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam tổ chức theo lời kêu gọi của NHNN; ủng hộ 1 tỷ đồng và 20.000 khẩu trang cho UBND Tp. Đà Nẵng cùng các đơn vị trên địa bàn để phòng chống dịch bệnh; Trao tặng nhu yếu phẩm cần thiết cho những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên khắp 25 tỉnh thành của đất nước với tổng ngân sách thực hiện chương trình là gần 1,4 tỷ đồng; Trao tặng hơn 74.000 khẩu trang 2 lớp vải kháng khuẩn chất lượng cao Hafasco cho các học sinh thành phố Hà Nội; Phối hợp Quỹ Bob & Renee Parsons Foundation trao tặng 10.000 khẩu trang hai lớp vải kháng khuẩn chất lượng cao cho học sinh huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Hỗ trợ gia đình các CBNV SeABank bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đợt thứ 2... Tổng ngân sách ủng hộ phòng, chống Covid-19 là gần 9 tỷ đồng.

Trước những hậu quả to lớn và nặng nề mà đợt mưa bão vừa qua gây ra cho người dân các tỉnh miền Trung, SeABank và Tập đoàn BRG cùng cán bộ nhân viên trong hệ sinh thái của Tập đoàn BRG đã chung tay ủng hộ gần 4,5 tỷ đồng hỗ trợ công tác khắc phục sau lũ, giúp người dân ổn định lại cuộc sống và nhanh chóng khôi phục lại các hoạt động sản xuất. Cụ thể, thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam trao tặng 5.000 suất quà trị giá 1 tỷ đồng cho người dân ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình và Quảng Nam; phối hợp cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc thành phố Hải Phòng ủng hộ 2 tỷ đồng hỗ trợ người dân miền Trung; ủng hộ Bộ Tư lệnh Quân Khu 4 số tiền 500 triệu đồng; trao quà ủng hộ bà con vùng lũ tại các tỉnh Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng trị giá quà tặng gần 500 triệu đồng; ủng hộ 400 triệu đồng mua 50.000 gà giống giúp người dân miền Trung khôi phục sản xuất sau lũ.

“Yêu thương cho đi là yêu thương nhận lại”. Những hoạt động ý nghĩa do SeABank phát động đã lan tỏa tới nhiều tấm lòng vàng và nhận được sự hưởng ứng tham gia nhiệt tình của toàn thể SeABankers, của các khách hàng để cùng chung tay vì tương lai

PHẦN II. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Trong năm 2021, với sự xuất hiện của vắc xin, đại dịch Covid-19 được kỳ vọng sẽ được kiểm soát tốt trên toàn thế giới. Khi đó, kinh tế thế giới và các nước có thể đạt tăng trưởng cao trong năm 2021, đặc biệt là các quốc gia đối tác thương mại, đầu tư lớn của Việt Nam, như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Sự ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2020 cùng với việc hội nhập sâu rộng là điểm sáng giúp nền kinh tế Việt Nam được các tổ chức uy tín quốc tế đánh giá tích cực trong trung và dài hạn. Việt Nam cũng có nhiều khả năng được hưởng lợi từ sự dịch chuyển hiện nay của các chuỗi cung ứng sang những quốc gia có chi phí thấp hơn... Trong năm 2021, tăng trưởng kinh tế được dự báo khoảng 6,5% và lạm phát, tỷ giá, lãi suất tiếp tục sự ổn định.

Dự báo năm 2021, các chính sách tiền tệ được dự báo tiếp tục linh hoạt, mặt bằng lãi suất được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp để hỗ trợ nền kinh tế. Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% nhưng có thể mở rộng lên 13-14%, cân đối phù hợp với tình hình thị trường và nền kinh tế. Nền kinh tế hồi phục tốt hơn khiến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khởi sắc, tăng nhu cầu vay vốn tín dụng và giảm áp lực nợ xấu sẽ giúp triển vọng của ngành ngân hàng trở nên tích cực hơn trong năm 2021.

Năm 2021 cũng là năm mở đầu cho giai đoạn chiến lược 2021 - 2025 với nhiều khát vọng và mục tiêu ở phía trước, với những nền tảng vững chắc sẽ là cơ sở quan trọng giúp SeABank tiếp tục phát triển mạnh mẽ, ổn định và thành công để thực hiện sứ mệnh kết nối những giá trị cuộc sống đích thực cho khách hàng, cho đối tác, cho nhà đầu tư, cho CBNV, cho cộng đồng và cho Việt Nam.

I. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2021

1. Các định hướng trong hoạt động kinh doanh năm 2021

- Tập trung huy động CASA (không kỳ hạn) để giảm giá vốn huy động.
- Tập trung và đẩy mạnh thu phí dịch vụ và các khoản thu thuần ngoài lãi: thu thuần bảo hiểm, phí, ngoại hối, đầu tư.
- Tập trung khai thác các sản phẩm/khách hàng có biên độ và khả năng sinh lời cao kết hợp với quản trị rủi ro chặt chẽ.
- Tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí hoạt động, tập trung đầu tư dự án công nghệ trọng điểm hướng tới chiến lược hội tụ số.
- Chú trọng tập trung nguồn lực và triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh mới trong năm 2021, đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2021

- Tăng trưởng tổng tài sản: dự kiến tăng trưởng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng vào cuối năm 2020
- Tăng trưởng nguồn huy động khách hàng: tăng trưởng ròng 11.000 tỷ đồng tương ứng tăng trưởng 10% so với năm 2020.
- Tăng trưởng dư nợ tín dụng: tăng trưởng ròng 14.109 tỷ đồng tương ứng tăng 13% so với năm 2020. Tăng trưởng dư nợ tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 2.413,6 tỷ đồng, tăng trưởng 39.6% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 1.931 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát theo quy định nhỏ hơn 3%.

a. Tổng tài sản

Tăng trưởng tổng tài sản theo hướng tăng trưởng hợp lý, đảm bảo khả năng tăng trưởng các tài sản sinh lời và giảm dần các tài sản không mang lại lợi nhuận cho SeABank.

b. Tiền gửi của khách hàng

Thực hiện chính sách huy động dựa trên nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo cân đối được nguồn giải ngân, đảm bảo thanh khoản.

Kiểm soát chặt chẽ giá vốn huy động bình quân trong năm; tăng trưởng huy động không kỳ hạn, tối ưu hóa nguồn huy động, đảm bảo mang lại hiệu quả sử dụng nguồn tốt nhất cho toàn hệ thống tại từng thời điểm cụ thể trong năm.

Đảm bảo tỷ lệ LDR theo quy định của NHNN.

c. Dư nợ cho vay khách hàng

Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo định hướng của SeABank trong năm 2021 và phù hợp với quy định của NHNN.

Chuyển đổi cơ cấu dư nợ khi chuyển trọng tâm sang khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ để hạn chế rủi ro tập trung và tăng biên độ sinh lời toàn hàng.

Tập trung phát triển sản phẩm có margin sinh lời cao.

Tập trung phát triển dư nợ ngắn hạn, tỷ trọng số dư nợ ngắn hạn dự kiến từ 35% trở lên trong tổng dư nợ cho vay TT1.

d. Thu phí dịch vụ

Đa dạng sản phẩm cho khách hàng, cải thiện và phát triển các khoản thu ngoài lãi: phí dịch vụ, bảo hiểm, ngoại hối trên khách hàng là trọng tâm kinh doanh của năm 2021.

Xây dựng các giải pháp ngân hàng giao dịch dành riêng theo từng chuỗi, hệ sinh thái của các khách hàng doanh nghiệp nhằm tăng nguồn thu phí từ khách hàng. Đồng thời, phát triển các sản phẩm ngoại hối nhằm gia tăng nguồn thu dịch vụ.

e. Quản trị chi phí hoạt động

SeABank chú trọng tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí, đồng thời tiếp tục kiểm soát chỉ số CIR (chi phí trên tổng thu nhập thuần) của toàn hệ thống < 50% trong năm 2021. Chi phí được tối ưu hóa và tiết kiệm đảm bảo cân đối hoạt động của Ngân hàng và thực hiện các dự án chiến lược của Ngân hàng về chiến lược hội tụ số, các khoản chi đầu tư công nghệ thiết yếu và chi phí di chuyển trụ sở mới năm 2021.

II. CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG YẾU NĂM 2021

Năm 2021 là năm bản lề trong chiến lược phát triển 2020-2025 của SeABank, trong đó định hướng đẩy mạnh kinh doanh thông qua các trọng tâm:

1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển khách hàng

Tập trung đẩy mạnh phát triển khách hàng cá nhân theo chiến lược hội tụ số: e-bank users, tăng số lượng giao dịch, khách hàng hoạt động, thẻ hoạt động, thẻ tín dụng, gia tăng số lượng khách hàng/users sử dụng sản phẩm ngân hàng số và thẻ tín dụng. Mục tiêu 2021: phát triển 500 nghìn user e-bank mới, 209 nghìn tài khoản mới, 45 nghìn thẻ tín dụng, tiếp cận ít nhất 4 sản phẩm/1 khách hàng, doanh thu khai thác trên khách hàng gồm thu thuần lãi và thu thuần ngoài lãi.

Tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu khai thác phát triển khách hàng trong hệ sinh thái để mang lại hiệu quả hợp tác. Các nền tảng kết nối đã thực hiện trong năm 2020 sẽ là cơ sở để năm 2021 SeABank cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng đến các Đối tác chiến lược như BRG, VNPT, VNPost,... cũng như phân phối các sản phẩm dịch vụ của các Đối tác trên hệ thống của SeABank như các sản phẩm vàng, du lịch,...

Hoàn thành giai đoạn 1 của dự án Nâng cao trải nghiệm khách hàng cho 4 hành trình tương ứng 4 sản phẩm nòng cốt của bán lẻ. Ngay sau đó SeABank sẽ tiếp tục mở rộng cho các hành trình khác sau khi đã nắm được nền tảng và tư duy “Khách hàng làm trọng tâm”.

2. Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ

Quản trị rủi ro

Tiếp tục đầu tư nâng cấp các mô hình quản lý rủi ro tín dụng, hướng tới áp dụng phương pháp nâng cao theo Basel II; Tái thiết kế quy trình tín dụng, chuẩn hóa lại các chính sách sản phẩm tín dụng; Chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu để làm nền tảng cho việc xây dựng các công cụ, mô hình quản trị rủi ro giúp dự báo chính xác các xu hướng rủi ro của danh mục tín dụng.

Phát triển các phương pháp và công cụ đo lường rủi ro thị trường và thanh khoản nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo rủi ro, tính toán mức tác động đến vốn kinh tế của Ngân hàng trong điều kiện hoạt động bình thường và căng thẳng, từ đó Ngân hàng có kế hoạch về vốn, đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng.

Năm 2021, SeABank sẽ chú trọng đầu tư vào hệ thống công nghệ để tăng cường tính tự động hóa cho công tác quản trị rủi ro hoạt động thông qua việc triển khai dự án xây dựng hệ thống ORM. Các bộ công cụ nhận diện rủi ro gian lận và các tiêu chí kiểm soát giao dịch cũng sẽ được hoàn thiện và nâng cấp hơn. Tiếp tục rà soát, đánh giá, cập nhật các xu hướng gian lận mới.

Đối với hoạt động thu hồi nợ, SeABank sẽ nâng cấp hệ thống quản lý thu hồi nợ để tận dụng thế mạnh của công nghệ 4.0 vào công tác quản lý thu hồi nợ, qua đó nâng cao hiệu quả thu hồi nợ hơn

nữa. Tiếp tục chuyên môn hóa chuyên sâu công tác quản lý thu hồi nợ theo tính chất rủi ro của các sản phẩm, khu vực, đơn vị kinh doanh... để tối ưu hiệu quả thu nợ.

Trong vòng 5 năm tới, SeABank sẽ tiếp tục áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Basel II trong quản lý rủi ro và quản lý vốn vào hoạt động kinh doanh để tăng cường tính hiệu quả, an toàn, minh bạch và bền vững; đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm đáp ứng chuẩn mực Basel II theo phương pháp nâng cao.

Kiểm soát tuân thủ

Năm 2021, trong bối cảnh tình hình kinh tế toàn cầu tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19, diễn biến tội phạm, lừa đảo ngày càng phức tạp, một mặt SeABank đẩy mạnh mở rộng quan hệ đối tác, ngân hàng đại lý/ Một mặt SeABank nâng cao văn hóa tuân thủ AML&FATCA thông qua cập nhật hệ thống chính sách, triển khai đào tạo và truyền thông, nâng cao vai trò của ba tuyến bảo vệ, nhận diện rủi ro để tiếp tục tuân thủ các yêu cầu về AML&FATCA trong nước và quốc tế.

SeABank đã chủ động công tác đào tạo tuân thủ, đạo đức nghề nghiệp bố trí đủ nguồn lực cho hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ các đơn vị mở mới trong năm 2020 và 2021.

SeABank luôn nâng cao vai trò, chất lượng nhân sự và đầu tư hệ thống công nghệ nhằm có các công cụ quản trị trạng thái tuân thủ trên toàn hệ thống, cảnh báo sớm, phát hiện và ngăn ngừa rủi ro, tình trạng không tuân thủ phát sinh trong thời kỳ công nghệ số và cách mạng công nghệ 4.0 như hiện nay.

3. Vận hành

Năm 2021, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện các nghiệp vụ, mảng Vận hành sẽ tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm như: Dự án chuyển địa điểm trụ sở chính của SeABank về địa chỉ 198 Trần Quang Khải; Dự án SeATeller với việc ứng dụng Smart form và công cụ nhận diện, xác thực khách hàng tự động thông qua khuôn mặt, vân tay sẽ tiết kiệm thời gian, năng suất giao dịch và tạo trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng... SeABank tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI trong công tác vận hành, số hóa quy trình và đề cao văn hóa cải tiến, văn hóa tư duy dịch vụ.

4. Phát triển công nghệ số

Nâng cao trải nghiệm khách hàng: Sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu khách hàng nhằm nhận diện, tối ưu hóa trải nghiệm và “ cá nhân hóa ” các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho Khách hàng. Đầu tư hệ thống nhằm tăng trải nghiệm khách hàng trên cả kênh online và giao dịch tại quầy. Từng bước áp dụng trí thông minh nhân tạo AI vào phục vụ khách hàng (ứng dụng mobile, chat bot, call bot.....tự động hóa giao dịch tại quầy)

Cung cấp công cụ tăng năng lực bán hàng và tăng năng suất lao động: Xây dựng các công cụ, ứng dụng phục vụ cán bộ bán hàng nhằm tăng năng lực bán và tăng trải nghiệm khách hàng, các ứng dụng cho cán bộ hỗ trợ nhằm xử lý nhanh hồ sơ và tăng năng suất lao động (mobile app cho nhân viên bán, cho đại lý, mobile app cho văn phòng điện tử).

Phân tích dữ liệu nâng cao: Chuẩn hóa việc quản trị dữ liệu, ứng dụng công nghệ AI, BIG Data trong việc quản lý, phân tích dữ liệu, áp dụng và ứng dụng các mô hình phân tích nhằm có cái nhìn toàn cảnh và đưa ra quyết định.

Ứng dụng trí thông minh nhân tạo: Ứng dụng trí thông minh nhân tạo AI để tự động hóa quy trình làm việc, tăng năng suất lao động và tiết kiệm nhân lực.

Số hóa và tự động hóa các quy trình: Số hóa và tự động hóa các công việc bằng các hệ thống phần mềm chuyên dụng nhằm giảm nhân lực và sai sót trong quá trình thực hiện.

Đảm bảo an toàn CNTT: Xây dựng hạ tầng, triển khai các chương trình nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống và tuân thủ các yêu cầu của pháp luật VN cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế ISO, PCI.

5. Quản trị Nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2021 SeABank tiếp tục đầu tư mạnh mẽ công tác phát triển nguồn nhân lực - 1 trong các trụ cột chính theo chiến lược phát triển của Ngân hàng giai đoạn 2020 - 2021:

Cung ứng đầy đủ và kịp thời nhân sự có năng lực phù hợp, đáp ứng chiến lược chuyển đổi toàn diện của Ngân hàng thông qua việc triển khai đa dạng các giải pháp tuyển dụng hiệu quả kết hợp ứng dụng công nghệ vào quy trình tuyển dụng theo chiến lược số hóa của Ngân hàng nhằm nâng cao trải nghiệm ứng viên.

Triển khai Dự án KPIs đối với các Khối Hội sở với sự tư vấn của Mercer Singapore kết hợp kế hoạch tái cấu trúc mô hình tổ chức nhằm nâng cao hiệu suất và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh (improve performance management) theo định hướng chiến lược của Ngân hàng về ngân hàng số và dịch vụ khách hàng.

Tiếp tục triển khai hệ thống các chương trình quy hoạch nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap) và khung quy hoạch nhân tài (Talent pool) dựa trên đánh giá năng lực (Competency) nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có kỹ năng (skill set) đáp ứng yêu cầu của chiến lược chuyển đổi, đồng thời trao cho CBNV cơ hội, động lực phát triển cá nhân.

Chú trọng đầu tư nâng cao hiệu quả của Chính sách đãi ngộ tổng thể (Total Rewards) của SeABank theo định hướng xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh, khuyến khích và tạo động lực cho CBNV nâng cao hiệu suất theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng

Nâng cao chất lượng đào tạo nhân sự

Tập trung phát triển năng lực nhân sự nhằm mục tiêu xây dựng đội ngũ SeABankers xuất sắc - tinh anh – toàn ảnh:

- Đổi mới và tích hợp Lộ trình học tập cá nhân vào Lộ trình phát triển cá nhân
- Triển khai trên toàn hệ thống chương trình phát triển nhân tố SeABank – SeAFactors bao gồm các hoạt động đào tạo, kèm cặp – cố vấn và huấn luyện phát triển cá nhân (*training – mentoring – coaching*)

Đảm bảo nhân sự nguồn kế cận có chất lượng, đáp ứng yêu cầu bổ nhiệm, tuyển dụng nội bộ đối với các vị trí chức danh quản lý chủ chốt, đặc biệt tại đơn vị kinh doanh:

- Thiết kế và xây mới các chương trình đào tạo cán bộ quản lý nguồn như: Giám đốc Mảng tiềm năng; Giám đốc SeABank tiềm năng; Giám đốc Chi nhánh tiềm năng
- Gắn các hoạt động đánh giá cuối khóa, sau đào tạo với hệ thống chương trình kèm cặp, huấn luyện và đánh giá hiệu quả áp dụng

Xây dựng nền tảng D-Learning (Digital Learning) – học tập “số”:

- Xây dựng hệ thống quản lý học tập LMS trên nền tảng iCloud
- Nâng cấp SeALearning App - Ứng dụng học tập trên smart phone
- Xây dựng nguồn tri thức mở - iLearning Hub trên cơ sở các khóa học phân nhỏ (bite-sized learning) giúp học tập dễ dàng, chủ động và tận dụng ưu thế của công nghệ

6. Văn hóa tổ chức

Năm 2021 SeABank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động để gắn kết CBNV và lan tỏa văn hóa, giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

Đầu năm 2021, nhân dịp kỷ niệm 27 năm thành lập, lần đầu tiên SeABank công bố bài hát thương hiệu với tiêu đề **“Kết tay đan yêu thương”** do nhạc sĩ Hồ Hoài Anh sáng tác dựa trên những giá trị văn hóa của SeABank. Bài hát với những câu từ trong sáng, gần gũi và giai điệu đi vào lòng người sẽ giúp tập thể CBNV của Ngân hàng hiểu, thấm nhuần và lan tỏa những nét văn hóa riêng của có SeABank: Đoàn kết – Đồng lòng – Yêu thương – Chia sẻ - SeABank là Nhà.

Các hoạt động chăm sóc đời sống cán bộ nhân viên trong năm 2021 tiếp tục được Ban lãnh đạo Ngân hàng chú trọng để mang đến cho các SeABanker cảm giác thân thiện, gần gũi và gắn bó, như hoạt động team-building sẽ được tổ chức vào đầu hè với thông điệp **“Be Extraordinary – Hãy trở nên phi thường”**; Chương trình SeAFamily Day trên toàn hàng vào trung thu; cuộc thi dành riêng cho các cháu như **“Bé SeABank vẽ tranh cuộc sống”** hay **“Viết thư cho ông già Noel”**; Quà SeATet dành tặng mỗi CBNV 2 phần quà để chúc Tết cả 2 bên bố mẹ của vợ và chồng...

Năm 2021, chương trình Vinh danh thâm niên CBNV – SeAProud sẽ tiếp tục được Ngân hàng thực hiện để tri ân sự gắn bó và đóng góp của những CBNV làm việc lâu dài tại SeABank. Dự kiến có 1.068 CBNV được vinh danh, đặc biệt là 4 CBNV của Ngân hàng đạt mốc gắn bó 20 năm – một dấu mốc hiếm thấy đối với các Ngân hàng TMCP, cho thấy SeABank là sự lựa chọn phù hợp để các cán bộ gắn bó lâu dài.

Một nét văn hóa sẽ được SeABank tiếp tục phát huy trong năm 2021 chính là sự chia sẻ, vì cộng đồng thông qua các hoạt động từ thiện, thiện nguyện với sự tham gia của đông đảo CBNV Ngân hàng như **“Xuân yêu thương”**, **“SeABanker vì trẻ thơ”**, **“Tuần lễ công dân”**.

Với những hoạt động gắn kết và lan tỏa thường xuyên, định kỳ, văn hóa doanh nghiệp của SeABank sẽ tiếp tục được lan tỏa và phát huy, thấm nhuần tới từng CBNV, qua đó tập thể CBNV của Ngân hàng sẽ luôn đồng lòng, chung sức vì mục tiêu chung của Ngân hàng.

Tổng Giám đốc trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông!

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Lê Thu Thủy

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN NĂM 2020 CỦA SEABANK**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo tài liệu đính kèm.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÂN

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÂN CHIA CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ
CỦA SEABANK NĂM 2020**

- Căn cứ các quy định của pháp luật ;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank ;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán và tình hình thực tế của SeABank

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020	1.728.936	1.841.590	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020	368.471	365.692	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2020	1.360.465	1.475.898	
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	74.707	73.795	
-	Số phải trích trong năm 2020	74.635	73.795	5,00%
-	Số phải trích bổ sung năm 2019	72		
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	149.413	147.590	
-	Số phải trích trong năm 2020	149.270	147.590	10,00%
-	Số phải trích bổ sung năm 2019	143		
6	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	718	718	
7	Trích quỹ khen thưởng	17.288	17.288	1,17%
8	Trích quỹ phúc lợi	1.170	1.131	0,08%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2020	1.117.169	1.235.376	
10	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2020	1.126.826		

Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020 và lũy kế đến 31/12/2020 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2021 VÀ 2022 CỦA SEABANK

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về kiểm toán độc lập đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Xét tình hình thực tế,

Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2021 và 2022 theo các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2021 và 2022, bao gồm các công ty có tên sau đây:
 - a) Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
 - b) Công ty TNHH Ernst & Young.
 - c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - d) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam.
2. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2021 và 2022 và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

ĐOÀN THỊ THANH HƯƠNG

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua:

1. Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 12.087.442.080.000 đồng lên tối đa 15.238.000.000.000 đồng theo Phụ lục Phương án đính kèm.
2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ, cụ thể: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch tại mục 1 nêu trên theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho ngân hàng là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của SeABank trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để SeABank tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính và đáp ứng những nhu cầu sau:

1. Tăng năng lực tài chính của Ngân hàng thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, giúp SeABank đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng:
 - Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
 - Nâng cao các chỉ số an toàn của SeABank;
 - Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/ nhóm khách hàng;
 - Nâng cao khả năng thanh khoản của SeABank;
 - Tăng cường dự phòng rủi ro của SeABank theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025;
 - Nâng tỷ trọng đầu tư trung dài hạn.
3. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng: Nâng tỷ trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động Ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
4. Tăng khả năng tài chính để mở rộng và phát triển mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch của SeABank.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 12.087.442.080.000 đồng.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 3.150.557.920.000 đồng (*Ba nghìn một trăm năm mươi tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Tổng số cổ phần tăng thêm: 315.055.792 (*Ba trăm mười lăm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi hai cổ phần*).
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (*mười nghìn đồng một cổ phần*).
- Tổng mệnh giá phát hành: 3.150.557.920.000 đồng (*Ba nghìn một trăm năm mươi tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Tỷ lệ vốn phát hành thêm trên vốn điều lệ hiện tại: 26,0647%
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 15.238.000.000.000 đồng, tương đương 1.523.800.000 cổ phần.

2. Phương án tăng vốn

Phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, SeABank sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án sau:

2.1 Cấu phần 1: Phương án phát hành 110.244.161 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (“Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức”)

- a. Loại cổ phần phát hành: Toàn bộ là cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 12.087.442.080.000 đồng
- c. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.208.744.208 cổ phiếu
- d. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 110.244.161 cổ phiếu.
- e. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 1.102.441.610.000 đồng (*Một nghìn một trăm linh hai tỷ bốn trăm bốn mươi một triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).
- f. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 13.189.883.690.000 đồng
- g. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành*): 9,1206%
- h. Hình thức phát hành: trả cổ tức bằng cổ phiếu
- i. Đối tượng phát hành: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền để trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.
- j. Nguồn vốn thực hiện: Sử dụng nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 tại thời điểm 31/12/2020 theo quy định.
(Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 tại thời điểm 31/12/2020 là 1.126.826 triệu đồng. Trong đó, số tiền dự kiến sử dụng để trả cổ tức bằng cổ phiếu tối đa là 1.102.441.610.000 đồng)
- k. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phần được phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- l. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (được dùng để mua cổ phiếu theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc/ và HĐQT) để giao cho Công đoàn SeABank Hội sở mua và quản lý toàn bộ số cổ phần lẻ phát sinh.
- m. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Không có
- n. Thời điểm phát hành: Trong năm 2021 phù hợp với quy định của pháp luật.
- o. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2021 phù hợp với quy định của pháp luật.
- p. Thông tin Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm.

q. Giao và ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ ngân hàng sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2 Cấu phần 2: Phương án phát hành hành tối đa 23.500.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên của SeABank năm 2021 (“Phương án phát hành ESOP 2021”)

- a. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 23.500.000 cổ phiếu.
- c. Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành tối đa: 235.000.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm tỷ đồng*).
- d. Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 235.000.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm tỷ đồng*).
- e. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 1,9442%
(Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành)
- f. Đối tượng được mua: CBNV của SeABank và/hoặc CBNV của các công ty con của SeABank theo danh sách và tiêu chí do HĐQT quyết định.
- g. Giá phát hành:

Căn cứ giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán là 11.310 đồng/cổ phiếu.

Nhằm thu hút và gắn kết các CBNV với sự phát triển của SeABank, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho CBNV của SeABank nhưng không thấp hơn mức giá trị sổ sách nói trên.

- h. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo Phương án phát hành ESOP 2021 bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành. Giao HĐQT quyết định các điều kiện, thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp với chính sách nhân sự trong từng thời kỳ.
- i. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với các quy định của Pháp luật và SeABank.
- j. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Theo quy định của Pháp luật.
- k. Thời điểm phát hành: Giao HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- l. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2021 và phù hợp quyết định của HĐQT theo tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- m. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Số tiền thu được từ Phương án phát hành ESOP 2021 được sử dụng để cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân. Giao HĐQT quyết định và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- n. Giao và ủy quyền cho HĐQT:
- Xây dựng phương án chi tiết để sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành theo Chương trình lựa chọn dành cho CBNV của SeABank năm 2021, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định tiêu chuẩn và danh sách CBNV được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện;
 - Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình này, nguyên tắc làm tròn, nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có) và phương án xử lý số cổ phần chưa chào bán hết đảm bảo số lượng tối đa không vượt quá 23.500.000 cổ phiếu;
 - Quyết định việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của CBNV thuộc đối tượng tham gia Chương trình này;
 - Quyết định mức giá bán dành cho CBNV;
 - Quyết định phê duyệt triển khai phương án, các thỏa thuận, các điều kiện cam kết của CBNV khi tham gia Chương trình này;
 - Quyết định thời điểm phát hành phù hợp với kế hoạch phát hành cổ phiếu của SeABank trong năm 2021.
 - Quy định về hình thức mua lại và/hoặc thu hồi cổ phiếu của CBNV tham gia Chương trình này, bao gồm nhưng không giới hạn việc: Giao Công đoàn SeABank Hội sở mua lại; đại diện, quản lý toàn bộ số cổ phiếu mua lại của CBNV theo Chương trình này để làm nguồn cổ phiếu thưởng cho CBNV SeABank theo chính sách nhân sự trong từng thời kỳ; Nguồn tiền mà Công đoàn SeABank Hội sở sử dụng để mua lại;

- Thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành ESOP 2021;
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ ngân hàng sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP 2021;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP 2021;
- Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế;
- Tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành ESOP 2021 theo quy định của pháp luật hoặc yêu Cầu quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3 Cấu phần 3: Phương án phát hành riêng lẻ tối đa 181.311.631 cổ phiếu (“Phương án phát hành riêng lẻ”)

- a. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 181.311.631 cổ phiếu. (Số cổ phiếu này có thể được chia thành nhiều đợt phát hành và tổng số lượng cổ phiếu phát hành của các đợt sẽ không vượt quá 181.311.631 cổ phiếu).
- c. Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành tối đa: 1.813.116.310.000 đồng (*Một nghìn chín trăm bốn mươi tám tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
- d. Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 1.813.116.310.000 đồng (*Một nghìn chín trăm bốn mươi tám tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
- e. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành /Số cổ phần đang lưu hành hiện tại: 15,0000%
(*Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành.*)
- f. Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- g. Số lượng nhà đầu tư dự kiến: Chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- h. Đối tượng được mua: Nhà đầu tư tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, đủ điều kiện trở thành cổ đông của SeABank và có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật.
- i. Tiêu chí lựa chọn:
 - i. Đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức/cá nhân trong nước: là các nhà đầu tư có năng lực tài chính hoặc có trình độ chuyên môn về chứng khoán, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo

quy định của Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm:

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
 - Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
 - Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.
- ii. Đối với Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức/cá nhân trong nước: nhà đầu tư có năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với SeABank trong thời gian ít nhất 03 năm.
- iii. Đối với Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu dưới 10% vốn điều lệ (tính trên số vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành): Các tiêu chí đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và Nhà đầu tư chiến lược giống với các tiêu chí áp dụng cho các nhà đầu tư trong nước đã nêu tại mục (i) và (ii) của điểm này.
- iv. Đối với Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên (tính trên số vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành): Các tiêu chí đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và Nhà đầu tư chiến lược giống với các tiêu chí áp dụng cho các nhà đầu tư trong nước đã nêu tại mục (i) và (ii) của điểm này. Ngoài ra, Nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện đối với tổ chức nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu từ 10% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng Việt Nam trở lên, bao gồm:
- Được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế có uy tín xếp hạng từ mức ổn định hoặc tương đương trở lên.
 - Có đủ nguồn tài chính để mua cổ phần được xác định theo báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập năm liền kề trước năm nộp hồ sơ và nguồn vốn mua cổ phần hợp pháp theo quy định của pháp luật.
 - Việc mua cổ phần không gây ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam; không tạo ra sự độc quyền hoặc hạn chế cạnh tranh trong hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam.
 - Không vi phạm nghiêm trọng pháp luật về tiền tệ, ngân hàng, chứng khoán và thị trường chứng khoán của nước nơi nhà đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính và Việt Nam trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ mua cổ phần.

- Có tổng tài sản tối thiểu tương đương 10 tỷ đô la Mỹ đối với nhà đầu tư nước ngoài là ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính hoặc có mức vốn điều lệ tối thiểu tương đương 1 tỷ đô la Mỹ đối với nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức khác vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ mua cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí lựa chọn cụ thể, số lượng nhà đầu tư (bao gồm cả Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và Nhà đầu tư chiến lược), danh sách cụ thể, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.

- j. Giá phát hành dự kiến: Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT đàm phán và quyết định mức giá bán cụ thể cho các Nhà đầu tư trong một đợt và/hoặc từng đợt phát hành theo nguyên tắc: không thấp hơn giá trị sổ sách của SeABank tại thời điểm gần nhất.
- k. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Giao Hội đồng quản trị quyết định theo tình hình thực tế triển khai.
- l. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại thời điểm chào bán. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định khi triển khai chào bán phù hợp với quy định của pháp luật.
- m. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Theo quy định của Pháp luật.
- n. Các đợt dự kiến phát hành và phương án phát hành cho từng đợt: Phương án phát hành riêng lẻ có thể chia thành nhiều Đợt phát hành riêng lẻ.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ thành một hoặc nhiều Đợt phát hành riêng lẻ, số lượng cổ phần chào bán của từng đợt với điều kiện tổng số lượng cổ phần phát hành của tất cả các đợt không vượt quá 181.311.631 cổ phần và đảm bảo khoảng cách giữa các đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

- o. Thời điểm phát hành: Trong năm 2021-2022.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ và/hoặc thời gian thực hiện từng Đợt phát hành riêng lẻ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

- p. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2021-2022.

- q. Phương án sử dụng vốn thu được từ Phương án phát hành riêng lẻ:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được SeABank sử dụng cho các mục đích sau:

- Cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân;
- Đầu tư Trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ (Dự kiến đầu tư bổ sung các khoản trái phiếu có độ rủi ro thấp).

Ủy quyền Hội đồng quản trị tùy tình hình thực tế quyết định, điều chỉnh số tiền sử dụng cho từng mục đích nói trên.

- r. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Trong trường hợp SeABank phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài, tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank theo nguyên tắc số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu không quá 181.311.631 cổ phần, đồng thời sửa đổi khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều lệ SeABank tương ứng với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm thực hiện.

s. Nội dung khác: những người có quyền lợi liên quan đến Phương án phát hành riêng lẻ này không được tham gia biểu quyết.

t. Giao và ủy quyền cho HĐQT:

- Tính toán số liệu, xây dựng phương án tăng vốn chi tiết, lập hồ sơ báo cáo phát hành và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ hoặc từng Đợt phát hành riêng lẻ theo Quyết định của HĐQT;
- Quyết định, lựa chọn danh sách các nhà đầu tư; thực hiện đàm phán, quyết định số lượng cổ phần chào bán, mức giá chào bán cho từng nhà đầu tư trong từng Đợt phát hành riêng lẻ và ký kết các hợp đồng/văn bản có liên quan với các nhà đầu tư;
- Quyết định thời gian thực hiện, phương thức và giá bán cổ phần cụ thể của từng Đợt phát hành riêng lẻ đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát hành cổ phiếu của SeABank trong năm 2021, phù hợp với quy định của Pháp luật, SeABank và diễn biến thị trường tại thời điểm phát hành.
- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ ngân hàng sau khi hoàn thành Phương án phát hành riêng lẻ hoặc từng Đợt phát hành riêng lẻ;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành riêng lẻ hoặc từng Đợt phát hành riêng lẻ;
- Lựa chọn công ty Chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần);
- Tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành riêng lẻ hoặc từng Đợt phát hành riêng lẻ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Mức độ pha loãng của cổ phiếu phát hành:

Phương án phát hành để tăng vốn điều lệ trên sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- ***Pha loãng về giá tham chiếu***

+ Đối với Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu SSB tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_1 = \frac{P}{1 + I}$$

Trong đó:

P_1 : Giá tham chiếu của cổ phiếu SSB tại ngày giao dịch không hưởng quyền

P : Giá đóng cửa của cổ phiếu SSB tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền

I : Tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức

+ Đối với Phương án phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động và Phương án phát hành riêng lẻ: không điều chỉnh giá tham chiếu.

- ***Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)***

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

- ***Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần đang lưu hành sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- ***Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông.***

Việc SeABank cũng thực hiện phát hành 112.244.161 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu không làm ảnh hưởng pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm xuống (pha loãng) khi SeABank thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho CBNV và phát hành cổ phiếu riêng lẻ với khối lượng phát hành dự kiến 23.500.000 cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP 2021 (tương đương tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 1,9442%) và 181.311.631 cổ phiếu theo Phương án phát hành riêng lẻ (tương đương tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/Số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 15,0000%).

4. Các quy định khác

Việc tăng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu mới đảm bảo chấp hành đúng các quy định về tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thời gian hoàn thành việc tăng vốn: Dự kiến trong năm 2021 và/hoặc thời điểm khác phù hợp theo quyết định của HĐQT và chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền.

III. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Theo kế hoạch tăng vốn lên 15.238.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
A	Tổng tài sản	180.207.288	198.229.368
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.012.228	1.113.451
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	3.374.359	3.711.795
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	25.741.179	25.827.954
4	Chứng khoán kinh doanh	2.693.849	3.193.849
5	Công cụ tài chính phái sinh	144.604	144.604
5	Cho vay khách hàng	107.760.914	121.219.114
	Trong đó: Số dư cho vay	108.869.236	122.978.236
	Dự phòng rủi ro	(1.108.322)	(1.759.122)
6	Chứng khoán đầu tư	32.180.304	35.172.804
	Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư	32.220.501	35.220.501
	Dự phòng rủi ro	(40.197)	(47.697)
7	Góp vốn, đầu tư dài hạn	102.912	102.912
8	Tài sản cố định	862.487	1.042.822
9	Bất động sản đầu tư	240.934	240.934
8	Tài sản có khác	6.093.518	6.459.129
B	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	180.207.288	198.229.368
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	205.702	205.702
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	42.516.673	45.247.486
3	Tiền gửi của khách hàng	113.276.597	124.276.597
4	Công cụ tài chính phái sinh	1.020	1.020
5	Phát hành giấy tờ có giá	7.064.740	7.064.740
6	Các khoản nợ khác	3.472.178	3.819.396
7	Vốn và các quỹ	13.670.378	17.614.427
	Vốn của TCTD	12.087.442	15.238.000
	Quỹ của TCTD	456.110	842.297

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
	Lợi nhuận chưa phân phối	1.126.826	1.534.131
C	Lợi nhuận trước thuế	1.728.936	2.413.668
D	Lợi nhuận sau thuế	1.360.465	1.930.933

Theo đó, Tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của SeABank như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ ($\geq 9\%$)	11,07%	$\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ($\geq 9\%$)	11,50%	$\geq 9\%$
3	Tỷ lệ nợ xấu ($\leq 3\%$)	1,86%	$\leq 3\%$
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ($\geq 10\%$)	11,74%	$\geq 10\%$
5	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn ($\leq 45\%$, năm 2019 yêu cầu $\leq 40\%$)	22,80%	$\leq 45\%$
6	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu CP so với nguồn vốn ngắn hạn ($\leq 35\%$)	16,55%	$\leq 35\%$
7	ROA	0,81%	1,02%
8	ROE	11,06%	12,3%

IV. Tính khả thi của phương án tăng vốn điều lệ

1. Về nguồn vốn để tăng vốn điều lệ

SeABank sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối, các Quỹ để phát hành cổ phiếu tăng vốn và chào bán cổ phần cho các CBNV SeABank và/hoặc các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính và đủ điều kiện trở thành cổ đông của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và của SeABank tại thời điểm chào bán.

2. Về hiệu quả hoạt động

Với mức tăng vốn điều lệ trên một số chỉ tiêu chính đến cuối năm 2021 của SeABank dự kiến như sau ROA là 1,02%, ROE là 12,3%

3. Về khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới

3.1 HĐQT SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 hiện có 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của SeABank đều đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, là các cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn cao, tất cả đều tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học, là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược, có tinh thần đoàn kết, có tâm huyết. Các thành viên HĐQT SeABank đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác quản trị hoạt động, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của SeABank.

3.2 Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay có 09 thành viên và là những cá nhân giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách nói riêng và ngành ngân hàng nói chung. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có khả năng và kinh nghiệm

quản trị điều hành, đã gắn bó lâu dài với SeABank và tâm huyết với công việc. Trong công tác, các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn nhanh chóng nắm bắt cũng như thực hiện đúng và triển khai hiệu quả các định hướng, chiến lược, kế hoạch của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, hiệu quả và có sự phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong mỗi hoạt động. Bên cạnh đó, sự tham gia thường xuyên của các thành viên HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng là một yếu tố giúp SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả.

- 3.3 SeABank đã xây dựng và kiện toàn được hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh từ cấp cơ sở đến Hội sở thông qua việc ban hành hệ thống các quy định, quy trình, quy chế toàn diện, thống nhất, đồng bộ. Trong đó, Khối Pháp chế và Tuân thủ tại Hội sở là đơn vị đầu mối, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm soát nội bộ. Khối Pháp chế và Tuân thủ bao gồm Tuân Thủ và Pháp chế chia theo khu vực quản lý. Tại Tuân thủ được chia thành các mảng kiểm soát theo nghiệp vụ như bộ phận kiểm soát tín dụng, bộ phận kiểm soát tuân thủ kế toán tài chính, ngân quỹ ... nhằm chuyên môn hóa hoạt động kiểm soát tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động và từng khu vực của SeABank.
- 3.4 SeABank đã thành lập và đưa vào hoạt động Khối Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc từ năm 2008 dưới sự tư vấn của cổ đông chiến lược nước ngoài. Khối Quản trị rủi ro hiện đã được cơ cấu lại và thành lập mới trên cơ sở Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro nhằm phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của SeABank. SeABank cũng thành lập Ban Dự án Basel II trực thuộc Khối này là đầu mối nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc để triển khai áp dụng Basel II trên toàn hệ thống. Năm 2019, SeABank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN - trụ cột 1 (yêu cầu vốn tối thiểu) và trụ cột 3 (nguyên tắc thị trường) của Basel II. Bước sang năm 2020, SeABank tiếp tục hoàn thành Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) - trụ cột 2 của Basel II. Qua đó, SeABank trở thành ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam hoàn thành đủ cả 3 trụ cột theo Basel II trước thời hạn vào tháng 6/2020.
- 3.5 Phòng Kiểm toán nội bộ đã được SeABank thành lập từ năm 2006 trên cơ sở tái cấu trúc từ Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và đã được cơ cấu lại theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN (sau đây gọi chung là Thông tư 13). Đơn vị này thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền nhằm rà soát, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập và đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ góp phần đảm bảo an toàn chung trong hoạt động ngân hàng. Đồng thời, SeABank cũng đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và Quy trình kiểm toán nội bộ mới theo Thông tư 13.
- 3.6 SeABank đã đầu tư mới hệ thống phần mềm quản trị lõi T24 của Thụy Sĩ và đã sử dụng ổn định từ năm 2006. Năm 2019, SeABank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam nâng cấp thành công phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos lên phiên bản R18 - phiên bản hiện đại nhất thế giới hiện nay với nhiều tính năng quan trọng. Việc nâng cấp cũng giúp cập nhật công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, tốc độ vận hành của hệ thống. Đây là cơ sở nền tảng của việc tạo ra các dịch vụ ngân hàng hiện đại, chính xác, tự động, trực tuyến, có nhiều giá trị cho khách hàng khi đồng thời cho phép SeABank có được các công cụ tiên tiến, tự động và đa chiều trong việc quản trị khách hàng, quản trị rủi ro. Ngoài ra một tính năng nổi trội khác của T24 là việc hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày (Non-stop), xóa bỏ tình trạng giao dịch qua hệ thống bị ngừng trệ trong thời gian quyết toán theo phương thức khóa ngày truyền thống. Với Non-stop, nhân

viên và khách hàng có thể truy cập vào hệ thống vào mọi thời điểm trong ngày. Bên cạnh đó, công nghệ điện toán đám mây hiện đại bậc nhất hiện nay đã được áp dụng tại SeABank cho phép Khối Quản lý rủi ro, Khối Pháp chế và Tuân thủ theo dõi, giám sát tập trung các hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch trên toàn hệ thống.. SeABank đã được cấp Chứng chỉ PCI DSS 3.2 về an toàn, bảo mật cho hệ thống thẻ thanh toán lần đầu tiên tại Việt Nam. Tiêu chuẩn PCI DSS do Hội đồng Tiêu chuẩn Bảo mật – SSC (Security Standards Council) thiết lập dành cho thẻ thanh toán. Tham gia Hội đồng là các tổ chức thẻ quốc tế lớn trên thế giới như: Visa, MasterCard, American Express (AMEX), Discover Financial Services, JCB International... Để đạt được tiêu chuẩn PCI DSS, các đơn vị cần đáp ứng 12 yêu cầu khắt khe dành cho hệ thống. Đó là các yêu cầu về chính sách an ninh thông tin, quy trình xử lý dữ liệu, cấu trúc mạng máy tính... nhằm đảm bảo an toàn cho dữ liệu thẻ trong suốt quá trình xử lý và lưu trữ tại các ngân hàng hoặc các đơn vị có chức năng thanh toán trực tuyến. Qua đó, các đơn vị hạn chế được các lỗ hổng bảo mật và rủi ro bị đánh cắp thông tin, đồng thời tăng cường bảo vệ dữ liệu lưu trên thẻ và giao dịch thanh toán thẻ. Đặc biệt, với các đơn vị đã từng đạt được chứng chỉ PCI DSS, để tiếp tục nhận được chứng chỉ PCI DSS duy trì cần có mức độ đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn so với năm trước.

Như vậy, SeABank hoàn toàn có đủ khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới.

Để việc tăng vốn điều lệ được thực hiện nhanh chóng, theo đúng tiến độ, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

LÊ VĂN TÀN

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 05% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN
THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

(Dự kiến tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2021)

STT	Họ và tên cổ đồng	MSDN	Địa chỉ trụ sở chính	SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI TĂNG VỐN					SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG VỐN				
				Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VĐL của SeABank	Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VĐL của SeABank
				Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác		
1	Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Mỹ	0103111 713	Số 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	79.354.069	0	0	79.354.069	6,565%	86.591.636	0	0	86.591.636	6,565%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

[illegible]

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank và sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

1. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%.
2. Bổ sung khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Điều lệ SeABank như sau:
“5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật. Việc thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán.”
3. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) sửa đổi, bổ sung, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định của pháp luật tùy từng thời kỳ, và (ii) sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng tương ứng với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank.
4. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

TỜ TRÌNH THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH CỦA SEABANK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Thông tư 50/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Xét tình hình thực tế của Ngân hàng,

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, tổ chức triển khai các công việc liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng về địa chỉ số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo việc ký kết hợp đồng thuê văn phòng, thực hiện việc thi công, lắp đặt cơ sở vật chất tại địa điểm mới và thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chủ trương chuyển địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.

Để tiếp tục triển khai các thủ tục có liên quan, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tiếp tục thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:
 - i. Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - ii. Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - iii. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021, theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.
3. ĐHĐCĐ giao HĐQT, và cho phép HĐQT được phép giao lại, xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của mục 1 và mục 2 nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính; (v) sửa đổi nội dung về Trụ sở chính tại Điều lệ của SeABank và (vi) các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi hoàn thành việc thay đổi địa điểm trụ sở chính (bao gồm cả việc thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan) theo đúng quy định Pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG VÀ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA SEABANK

Hội đồng Quản trị SeABank kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động số 51/GP-NH và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động của SeABank

Để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và kịp thời cập nhật các nội dung hoạt động kinh doanh của Ngân hàng khi có sự thay đổi chính sách, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý/ chấp thuận thông qua việc giao/ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau:

- (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng;
- (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank;
- (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.

2. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank

Trong năm 2021 SeABank tiếp tục có kế hoạch tăng vốn điều lệ và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng, đây cũng là hai nội dung cơ bản trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank. Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:

- 2.1. Thay đổi mục 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

Thay đổi địa chỉ trụ sở chính như sau:

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- 2.2. Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2021 lên 15.328 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi:

Vốn điều lệ: 15.328.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười lăm nghìn, ba trăm hai mươi tám tỷ đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 1.532.800.000 cổ phần

Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

- 2.3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên

quan, thực hiện/ tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.

3. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	6419 (chính)
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: - Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ví điện tử	6499
3.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. - Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa	6492

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán;	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

4. Trường hợp SeABank được cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng trong nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần như sau:

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	6419

STT	Tên ngành	Mã ngành
	1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	(chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ VĂN TÀN

**TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY, QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SEABANK**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP) hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 166/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Đông Nam Á xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank), như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành vừa được ban hành và có hiệu lực từ 01/01/2021.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế

a) Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung, Điều khoản sau:
 - Sửa đổi thuật ngữ “Kiểm soát viên” thống nhất thành “Thành viên Ban Kiểm soát” để đảm bảo phù hợp với Luật các TCTD.
 - Sửa đổi, bổ sung một số định nghĩa tại Điều 1: vốn điều lệ, cổ tức, sổ đăng ký cổ đông, cấp tín dụng ...
 - Sửa đổi địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng theo địa chỉ mới tại Điều 3.
 - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về người đại diện theo pháp luật của SeABank tại Điều 5.
 - Bổ sung quy định về việc công bố thời gian giao dịch của Ngân hàng tại Điều 7.

- Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới của SeABank đã được NHNN chấp thuận tại Điều 18 – Các hoạt động kinh doanh khác của SeABank.
- Sửa đổi, bổ sung các trường hợp giảm vốn điều lệ tại Điều 23.3.
- Sửa đổi bổ sung quy định về các loại cổ phần ưu đãi tại Điều 26.3 và 26.5.
- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cổ phiếu tại Điều 27.
- Bổ sung quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank tại Điều 28.5.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về chào bán, chuyển nhượng cổ phần tại Điều 31.
- Sửa đổi, bổ sung về cơ cấu tổ chức và quản lý tại Điều 34.
- Bãi bỏ khoản 2, sửa đổi khoản 3 Điều 35 về cổ đông.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quyền của cổ đông tại Điều 36.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về nghĩa vụ của cổ đông tại Điều 37.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về Sổ đăng ký cổ đông tại Điều 38.
- Bổ sung một số thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 39.
- Sửa đổi, bổ sung một số thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ tại Điều 40.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tại Điều 41.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về Chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ tại Điều 42.
- Sửa đổi, bổ sung về mời họp ĐHĐCĐ tại Điều 44.
- Sửa đổi, bổ sung về Quyền dự họp ĐHĐCĐ tại Điều 45.
- Sửa đổi, bổ sung về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ tại Điều 46.
- Sửa đổi, bổ sung về thông qua quyết định của ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại Điều 47
- Sửa đổi, bổ sung quy định về hiệu lực nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ tại Điều 48.
- Sửa đổi, bổ sung về thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT tại Điều 51.
- Bổ sung một số thẩm quyền của HĐQT tại Điều 52.
- Sửa đổi, bổ sung quyền hạn, nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT tại Điều 53.
- Sửa đổi, bổ sung về các cuộc họp của HĐQT tại Điều 54.
- Sửa đổi, bổ sung về điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT tại Điều 55.
- Sửa đổi, bổ sung thông báo, chương trình và tài liệu họp HĐQT tại Điều 56.
- Sửa đổi, bổ sung về Biên bản họp HĐQT tại Điều 58.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản tại Điều 59.
- Sửa đổi, bổ sung về Bộ máy giúp việc của HĐQT tại Điều 60.
- Sửa đổi, bổ sung về Thư ký HĐQT tại Điều 61.

- Sửa đổi, bổ sung thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát tại Điều 63.
- Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát tại Điều 64.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc tại Điều 67.
- Sửa đổi, bổ sung về tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát tại Điều 70.
- Bổ sung tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc tại Điều 71.
- Sửa đổi, bổ sung công khai lợi ích liên quan tại Điều 79.
- Sửa đổi, bổ sung mối quan hệ giữa SeABank và công ty con tại Điều 81.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về cổ tức tại Điều 92.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về giải quyết tranh chấp nội bộ tại Điều 102.
- Bãi bỏ 02 Điều (Điều 21 và 22 Điều lệ cũ) về xét duyệt cấp tín dụng, lưu giữ hồ sơ tín dụng.

Chi tiết các nội dung được sửa đổi, bổ sung đã được *in nghiêng* trong Dự thảo Điều lệ đính kèm.

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cũng được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với những sửa đổi, bổ sung của Điều lệ và cập nhật một số nội dung của pháp luật. Các nội dung được sửa đổi, bổ sung được *in nghiêng* trong các Dự thảo đính kèm.

3. Kiến nghị của Hội đồng Quản trị:

Từ các vấn đề nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- 3.1 Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình này; Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 3.2 Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung (i) Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm Tờ trình này; giao và ủy quyền cho HĐQT (i) tiếp tục rà soát dự thảo 03 Quy chế này, (ii) quyết định sửa đổi, bổ sung các Quy chế này (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ VĂN TÀN

**TỜ TRÌNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VÀ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD (sau đây được gọi chung là “Luật các TCTD”);
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020;
- Căn cứ Nghị quyết 429/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung/ thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT và bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- 1. Lý do của việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và bầu thay thế Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023**
 - Để tăng cường năng lực hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023;
 - 01 Thành viên Ban Kiểm soát từ nhiệm.
 - Nâng cao hiệu quả giám sát của HĐQT và BKS Ngân hàng;
 - Đáp ứng cơ cấu và tổ chức hoạt động của Ngân hàng sau khi niêm yết.
- 2. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 08 thành viên; và bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.**
- 3. Thông qua Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của SeABank đối với Bà Đoàn Thị Thanh Hương.** Bà Đoàn Thị Thanh Hương thôi đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Ngân hàng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 4. Thông tin về ứng viên dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:**

TT	Họ và tên ứng cử viên	Chức vụ hiện tại	Chức vụ đề cử	Thông tin tóm tắt về cá nhân được đề cử, ứng cử	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1.	FAUSSIER LOIC MICHEL MARC	Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Công ty TNHH VNInvest Partner	Thành viên độc lập HĐQT	- Sinh năm 1972, tại Pháp - Thạc sĩ Tài chính và Thạc sĩ Luật Kinh doanh - Đã có hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng trong và ngoài nước tại	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên độc lập

TT	Họ và tên ứng cử viên	Chức vụ hiện tại	Chức vụ đề cử	Thông tin tóm tắt về cá nhân được đề cử, ứng cử	Ghi chú
				các vị trí cấp cao như Giám đốc Quản trị Rủi ro - Ngân hàng HSBC Việt Nam, Giám đốc Quản lý rủi ro và Phó tổng giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam v.v...	HDQT theo quy định Luật các TCTD và của SeABank.
II. BAN KIỂM SOÁT					
1.	VŨ QUỐC VIỆT	Kế toán Trưởng-Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam	Thành viên BKS	- Sinh năm 1974, tại Hưng Yên - Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán, Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính và Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán) – Đại học Kinh tế (thành phố Hồ Chí Minh) - Ông Vũ Quốc Việt đã có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tại nhiều tổ chức khác nhau như Công ty Xây dựng Lắp máy Điện nước Hà Nội, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Thời trang Hà Nội, Tổng công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên BKS theo quy định của Luật các TCTD và của SeABank

5. Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên HDQT và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Chi tiết theo Thẻ lệ đính kèm.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ VĂN TÀN

THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BẦU THAY THẺ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 – 2023
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, tất cả các cổ đông đều có quyền bầu cử.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật và đảm bảo lựa chọn được những người phù hợp, có đủ điều kiện và khả năng trở thành thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đông Nam Á nhiệm kỳ 2018-2023.

2. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Việc bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc một hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu Bầu có giá trị phiếu bầu tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền đại diện x (nhân) với số thành viên HĐQT/BKS được bầu bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và bầu thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát).
- Trên phiếu bầu đã ghi rõ tên các ứng cử viên bầu HĐQT/BKS. Cổ đông được quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho ứng viên HĐQT/BKS hoặc chỉ bầu theo một số lượng phiếu bầu nhất định do cổ đông tự quyết định.
- Phiếu bầu sau khi hoàn thành phải được bỏ vào thùng phiếu. Trường hợp ghi sai hoặc thay đổi ý kiến trước khi bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử để nộp lại phiếu bầu hỏng và đổi lại phiếu bầu khác. Không gạch, tẩy trong phiếu bầu.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đủ các điều kiện nêu trên, có đóng dấu treo của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên HĐQT/BKS nhỏ hơn hoặc bằng giá trị phiếu bầu.
- Các phiếu bầu không hợp lệ:
 - + Phiếu không phải là phiếu do Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử phát, hoặc không có dấu treo của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
 - + Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử hoặc có tẩy xóa, sửa chữa nội dung Phiếu bầu.
 - + Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số thành viên HĐQT/BKS được bầu theo quy định.

- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Phiếu có số phiếu bầu cho các ứng cử viên HĐQT/BKS lớn hơn giá trị phiếu bầu.
- + Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.
- + Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS.

3. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên HĐQT/BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

5. Hiệu lực thi hành

Thê lệ bầu cử này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và được thông qua, áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. **NGHỊ QUYẾT SỐ 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong 2020 và kế hoạch năm 2021; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
2. **NGHỊ QUYẾT SỐ 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng. ĐHĐCĐ thông qua việc giao Hội đồng quản trị (“HĐQT”), và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/ phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2021 nếu xét thấy cần thiết.
3. **NGHỊ QUYẾT SỐ 3:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 của SeABank và các công ty con/công ty trực thuộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. **NGHỊ QUYẾT SỐ 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:
 - a) Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2020 như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020	1.728.936	1.841.590	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020	368.471	365.692	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2020	1.360.465	1.475.898	
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	74.707	73.795	
-	Số phải trích trong năm 2020	74.635	73.795	5,00%
-	Số phải trích bổ sung năm 2019	72		
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	149.413	147.590	
-	Số phải trích trong năm 2020	149.270	147.590	10,00%
-	Số phải trích bổ sung năm 2019	143		
6	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	718	718	
7	Trích quỹ khen thưởng	17.288	17.288	1,17%
8	Trích quỹ phúc lợi	1.170	1.131	0,08%

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế
9	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2020	1.117.169	1.235.376	
10	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2020	1.126.826		

- b) Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020 và lũy kế đến 31/12/2020 sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
5. **NGHỊ QUYẾT SỐ 5:** Thông qua tổng ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là **100 tỷ đồng**. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) giao và ủy quyền cho HĐQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”); (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan.
6. **NGHỊ QUYẾT SỐ 6:** Thông qua danh sách các công ty được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, nếu có) của SeABank trong năm 2021 và 2022, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2021 và 2022 trên cơ sở tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi quyết định, và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.
7. **NGHỊ QUYẾT 7:** Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên tối đa 15.238 tỷ đồng theo nội dung như sau:
- a) Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 12.087.442.080.000 đồng lên tối đa 15.238.000.000.000 đồng theo Phương án đính kèm.
- b) Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ, cụ thể: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch và/ hoặc Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng

vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch tại mục 1 nêu trên theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

8. NGHỊ QUYẾT 8: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank và sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

- a) Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%.
- b) Bổ sung khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Điều lệ SeABank như sau:
“5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật. Việc thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán.”
- c) Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) sửa đổi, bổ sung, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định của pháp luật tùy từng thời kỳ, và (ii) sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng tương ứng với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank.
- d) Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

9. NGHỊ QUYẾT 9: Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:

- a) Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:
 - i. Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - ii. Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
 - iii. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021, theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
- b) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.
- c) ĐHĐCĐ giao HĐQT, và cho phép HĐQT được phép giao lại, xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của điểm a và điểm b nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính; và (v) các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi hoàn thành việc thay đổi địa điểm trụ sở chính (bao gồm cả việc thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan) theo đúng quy định Pháp luật.

- 10. NGHỊ QUYẾT 10:** Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm; Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ để sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 11. NGHỊ QUYẾT 11.** Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm; giao HĐQT (i) tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 12. NGHỊ QUYẾT 12.** Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Giao Ban Kiểm soát (i) tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 13. NGHỊ QUYẾT 13.** Thông qua việc giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.
- 14. NGHỊ QUYẾT 14:** Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:
- a) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên mục 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:
- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:***
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.*
- b) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2021 lên 15.238 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:
- Vốn điều lệ sau khi thay đổi:***
- Vốn điều lệ: 15.238.000.000.000 đồng.
- Bằng chữ: Mười lăm nghìn ba trăm hai mươi tám tỷ đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phần: 1.523.800.000 cổ phần
- Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân

hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

c) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	6419 (chính)
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: - Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ví điện tử	6499
3.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. - Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa	6492

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước;	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.	

STT	Tên ngành	Mã ngành
	19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

- d) Trường hợp SeABank được cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng trong nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần như sau:

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Ví điện tử. 22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	6499

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/ tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi

thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.

15. **NGHỊ QUYẾT 15.** Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 08 thành viên; bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.
16. **NGHỊ QUYẾT 16.** Thông qua Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của SeABank đối với Bà Đoàn Thị Thanh Hương. Bà Đoàn Thị Thanh Hương thôi đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Ngân hàng kể từ ngày 23/4/2021.
17. **NGHỊ QUYẾT 17.** Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như Dự thảo đính kèm.
18. **NGHỊ QUYẾT 18.** Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT và bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được
1.	Ông Faussier Loic Michel Marc – thành viên độc lập HĐQT		
2.	Ông Vũ Quốc Việt – Thành viên Ban Kiểm soát		

19. **NGHỊ QUYẾT 19:** Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và cho phép HĐQT được chủ động xem xét, quyết định tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề, nội dung sau đây: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...); (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank; (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank); (iv) việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (v) về việc quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank; (vi) việc đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài; hoặc/và liên quan đến (vii) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ SeABank hoặc/và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.
20. **NGHỊ QUYẾT 20:** Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT xem xét, quyết định (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, nếu xét thấy cần thiết), tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ

thông qua; xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của SeABank và pháp luật. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.



SeABank

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông/Người đại diện:

Số cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số cổ phần nhận ủy quyền/đại diện: cổ phần

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: ... cổ phần

Thẻ biểu quyết này chỉ áp dụng và dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

**SeABank****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021****PHIẾU BIỂU QUYẾT****MÃ SỐ CỔ ĐÔNG****SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT****Họ tên cổ đông/Người đại diện:** _____**Số cổ phần sở hữu:** _____ **cổ phần****Số cổ phần nhận ủy quyền/đại diện:** _____ **cổ phần****Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết:** _____ **cổ phần**

STT	Nghị quyết	Ý kiến biểu quyết (*)
1.	NGHỊ QUYẾT SỐ 01	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
2.	NGHỊ QUYẾT SỐ 02	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
3.	NGHỊ QUYẾT SỐ 03	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
4.	NGHỊ QUYẾT SỐ 04	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
5.	NGHỊ QUYẾT SỐ 05	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
6.	NGHỊ QUYẾT SỐ 06	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
7.	NGHỊ QUYẾT SỐ 07	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
8.	NGHỊ QUYẾT SỐ 08	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
9.	NGHỊ QUYẾT SỐ 09	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
10.	NGHỊ QUYẾT SỐ 10	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
11.	NGHỊ QUYẾT SỐ 11	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến

STT	Nghị quyết	Ý kiến biểu quyết (*)
12.	NGHỊ QUYẾT SỐ 12	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
13.	NGHỊ QUYẾT SỐ 13	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
14.	NGHỊ QUYẾT SỐ 14	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
15.	NGHỊ QUYẾT SỐ 15	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
16.	NGHỊ QUYẾT SỐ 16	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
17.	NGHỊ QUYẾT SỐ 17	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
18.	NGHỊ QUYẾT SỐ 18	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
19.	NGHỊ QUYẾT SỐ 19	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
20.	NGHỊ QUYẾT SỐ 20	☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(*) Lưu ý:

- Vấn đề biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Cổ đông tại Đại hội được quy định chi tiết tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được Đại hội thông qua.
- Quý cổ đông lưu ý đọc kỹ Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Quý cổ đông lựa chọn biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) đối với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết sau khi hoàn thành phải được Cổ đông ký, ghi rõ họ tên và bỏ vào Hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu biểu quyết;

 Phiếu biểu quyết này chỉ áp dụng và dùng để biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của SeABank